CỔ PHẦN ĐƯỢC CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) ĐẦU TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC CÓ PHẦN VỐN ĐẤU GIÁ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Địa chỉ: 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

VPGD: Tầng 11, tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3825 6404 Fax:(84–24) 3826 4786

Website: www.viettronics.vn hoặc www.veic.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6275 3844 Fax: (84-24) 6275 3816

Website: www.aseansc.com.vn

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

Website: www.hnx.vn

Hà Nội, năm 2022

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành	:	Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics)
- Địa chỉ trụ sở chính	:	15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Địa chỉ văn phòng giao dịch	:	Tầng 11, tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Vốn Điều lệ hiện tại	:	438.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	43.800.000 cổ phần
- Mệnh giá:	:	10.000 đồng/ cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh chính	:	Thiết kế, sản xuất, lắp ráp, chế tạo cấu kiện, linh kiện điện tử - tin học,…

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức bán cổ phần	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
- Tổng số lượng cổ phần chào bán	:	**38.529.750** cổ phần
- Phương thức chào bán	:	Bán đấu giá công khai cả lô (01 lô)
- Giá khởi điểm một lô cổ phần	:	**1.066.469.000.000 đồng** *(bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng)*
- Bước giá bán đấu giá cả lô cổ phần	:	1.000.000 đồng
- Đơn vị tổ chức đấu giá cổ phần	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Chuyển quyền sở hữu	:	Thực hiện theo quy định pháp luật

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (Asean Securities)

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6275 3844 Fax: (84-24) 6275 3816

Website : www.aseansc.com.vn

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 7
III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN… 12
IV. CÁC KHÁI NIỆM 14
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 15
1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 15
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 16
3. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng 16
4. Số cổ phần sở hữu hiện tại 16
5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu 16
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 17
1. Giới thiệu Công ty 17
2. Quá trình hình thành và phát triển 17
3. Ngành nghề kinh doanh 19
4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty 20
5. Cơ cấu cổ đông của Viettronics 25
6. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư tài chính khác của Tổng Công ty 26
7. Chính sách lao động 27
8. Hoạt động kinh doanh 28
9. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 34
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 36
11. Chính sách cổ tức 38
12. Tình hình tài chính 38
13. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu 44
14. Một số vấn đề cần lưu ý 45
15. Đất đai, nhà xưởng 59
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 78
17. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng 79
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 80
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 80
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 82
1. Loại cổ phần 82
2. Mệnh giá 82
3. Tổng số lô cổ phần dự kiến chuyển nhượng 82
4. Giá khởi điểm đấu giá 82
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm 82
6. Phương thức chuyển nhượng vốn 82
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần 82
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn 83
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến 83
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài 83

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn 83
12. Các loại thuế có liên quan 83
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn 83
VIII. MỤC ĐÍNH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 83
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 83
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 84

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Viettronics tại 16/05/2022 25
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 16/05/2022 26
Bảng 3: Danh sách công ty con tại ngày 30/09/2022 26
Bảng 4: Danh sách công ty liên doanh liên kết tại ngày 30/09/2022 27
Bảng 5: Một số hợp đồng tiêu biểu đã ký kết 30
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ) 32
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 32
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ) 32
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 33
Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/2022 (công ty mẹ) 33
Bảng 11: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 33
Bảng 12: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/ 2022 (Công ty mẹ) 34
Bảng 13: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 34
Bảng 14: Tình hình lợi nhuận và chia cổ tức 5 năm gần nhất 38
Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2022 (Công ty mẹ) 38
Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2022 (Hợp nhất) 39
Bảng 17: Các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước giai đoạn 2020 – 9T/2022 (Công ty mẹ) 39
Bảng 18: Các khoản phải nộp Nhà nước giai đoạn 2020 – 9T/2022 (Hợp nhất) 40
Bảng 19: Các khoản phải thu Nhà nước giai đoạn 2020 – 2021 (Hợp nhất) 40
Bảng 20: Số dư các quỹ giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ) 40
Bảng 21: Số dư các quỹ giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 41
Bảng 22: Vay và nợ thuê tài chính giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ) 41
Bảng 23: Vay và nợ thuê tài chính giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 41
Bảng 24: Các khoản nợ phải thu giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ) 41
Bảng 25: Các khoản nợ phải thu giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 42
Bảng 26: Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 - 9T/2022 (công ty mẹ) 42
Bảng 27: Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất) 43
Bảng 28: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020, 2021 (Công ty mẹ) 44
Bảng 29: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020, 2021 (Hợp nhất) 44
Bảng 30: Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tính đến thời điểm 13/04/2015 52
Bảng 31: Các khoản mục đầu tư dài hạn đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa 54
Bảng 32: Bảng tạm tính lãi chậm nộp (SCIC) 55
Bảng 33: Tình hình đất đai, nhà xưởng của Công ty mẹ 59
Bảng 34: Tình hình đất đai của các đơn vị thành viên Viettronics có vốn góp 68
Bảng 35: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty mẹ 78
Bảng 36: Danh sách thành viên HĐQT 79
Bảng 37: Danh sách thành viên BKS 79
Bảng 38: Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng 79

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động SCIC;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP.
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 9/10/2020 và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính Phủ.
- Văn bản số 3807/VPCP-DMDN ngày 23/06/2021 của Văn Phòng Chính phủ và văn bản số 990/UBQLV-TH ngày 23/06/2021 của Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thực hiện bán vốn nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg;
- Công văn số 990/UBQLV-TH ngày 23/06/2021 của Uỷ ban Quản Lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thực hiện bán vốn nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg;
- Chứng thư thẩm định giá số 487-22/CT-ĐG/VAE ngày 04/11/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc thẩm định giá trị phần vốn nhà nước tại Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Quyết định số 375/QĐ-ĐTKDV ngày 14/12/2022 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của SCIC tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam được chào bán.

1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

➢ ***Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,… có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành, gây tác động tới kinh tế toàn cầu. Tại hội nghị mùa Thu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 12/10/2021, IMF công bố báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) cho biết những đứt gãy trong các chuỗi cung ứng và sức ép giá đang kiềm chế đà phục hồi của nền kinh tế thế giới sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó là sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc trong bối cảnh nước này vẫn tiếp tục chính sách "Zero Covid" với các biện pháp kiểm soát dịch nghiêm ngặt có thể gây căng thẳng cho nền kinh tế, ảnh hưởng tới các chuỗi cung ứng, qua đó tác động tới kinh tế Việt Nam.

Rủi ro từ xung đột Nga – Ukraine cũng là nhân tố lớn tác động tới tăng trưởng kinh tế. Mặc dù tác động trực tiếp của chiến tranh Nga-Ukraine tới Việt Nam không quá lớn do quan hệ thương mại và đầu tư song phương giữa hai quốc gia này với Việt Nam khá nhỏ, nhưng các tác động gián tiếp là rất lớn. Các lệnh chừng phạt của Phương Tây vào Nga đang đẩy giá đầu vào sản xuất tăng cao đặc biệt là nhiên liệu như xăng dầu từ đó khiến giá các mặt hàng đều tăng.

Ngoài ra, sự lệch pha trong chính sách kích thích kinh tế của Việt Nam so với xu hướng chung toàn cầu có thể làm giảm hiệu quả tác động của các chính sách kích thích kinh tế mà Việt Nam đang kỳ vọng.

Năm 2022, với việc tiêm chủng vaccine phòng chống Covid-10 được triển khai rộng rãi tại các quốc gia và tác động tích cực từ các thỏa thuận thương mại được ký kết trong những năm qua (điển hình là CPTPP, EVFTA và RCEP), tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt

Nam nói riêng trong năm 2022 được dự báo sẽ có sự hồi phục. Trong thông tin tại cuộc họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 6/2022, trong quý II/2022, GDP tăng 7,72% - tốc độ tăng cao nhất trong 11 năm qua, góp phần đưa GDP 6 tháng đầu năm 2022 tăng ở mức 6,42%. Con số trên cho thấy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2021

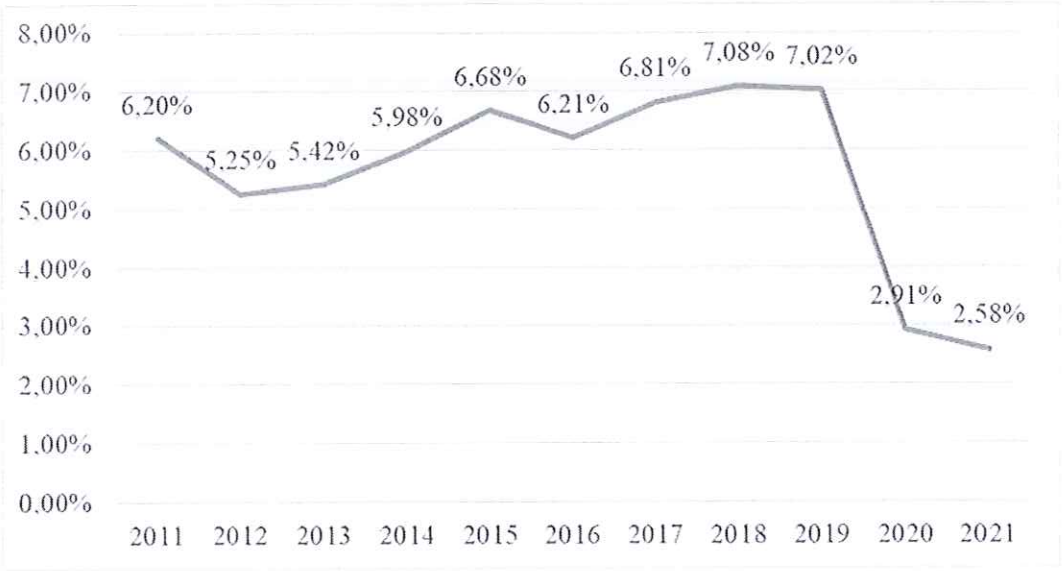

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

Lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tổng công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Tổng công ty.

Từ năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần. Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân làm mặt bằng lãi suất trên thị trường có xu hướng giảm.

Đến cuối năm 2021, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng không đổi so với cuối năm 2020, trong khi đó lãi suất kỳ hạn 12 tháng giảm 10 điểm phần trăm (đạt 5,53%/năm) so với cuối năm 2020. Lãi suất liên ngân hàng đã phục hồi trở lại, dù vậy vẫn ghi nhận thấp so với giai đoạn trước dịch bệnh.

Lãi suất năm 2022 có xu hướng biến động mạnh và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh cũng như doanh thu và chi phí hoạt động tài chính của Tổng công ty.

Tỷ giá

Hoạt động kinh doanh tại Tổng công ty có nhiều hợp đồng mua thiết bị, vật tư từ nước ngoài và các nguồn vốn chủ đầu tư sử dụng ngoại tệ. Trong năm 2022, tỷ giá đồng USD có nhiều biến động gây ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu, chi phí trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

➢ *Lạm phát*

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Tổng công ty nói riêng. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, nhờ đó mà từ năm 2015 trở lại đây, lạm phát ổn định ở mức thấp.

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất toàn cầu đã bị đình trệ vì các vấn đề trong chuỗi cung ứng, tình trạng thiếu các thành phần quan trọng như thiết bị bán dẫn, cũng như việc các cảng biển đóng cửa, thiếu xe chở hàng, thiếu nhân công vì các biện pháp phong tỏa nhằm chống dịch. Sự bất cân bằng cung - cầu đã khiến giá tăng và đẩy lạm phát lên cao.

Đầu năm 2022, áp lực lạm phát và gia tăng chi phí sản xuất ngày càng mạnh mẽ do thiếu hụt nguồn cung từ chính sách "Zero Covid" của Trung Quốc trong khi xung đột Nga - Ukraine đang làm trầm trọng thêm các vấn đề về nguồn cung năng lượng, khí đốt và lương thực, đồng thời, làm tăng nguy cơ đứt gãy các chuỗi cung ứng, vận tải và logistic.

Theo thông tin tại cuộc họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 6/2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng năm 2022 tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát có dấu hiệu gia tăng do giá dầu và nhiều nguyên vật liệu khác tăng.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế tác động chung đến tất cả các ngành kinh tế, nhất là dịch vụ, sự tăng trưởng và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng. Để ứng phó với các điều kiện thay đổi của môi trường kinh doanh, Tổng công ty chủ động phân tích tác động của các yếu tố vĩ mô, từ đó xây dựng định hướng và chiến lược kinh doanh trung và dài hạn, để đảm bảo tăng trưởng ổn định và có hiệu quả.

Hình 2. Chỉ số lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011- 2021

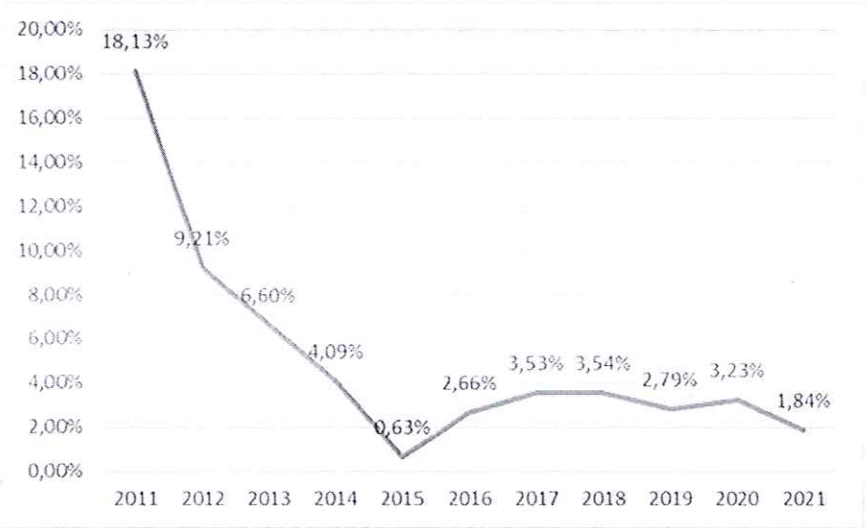

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần nên hoạt động của Tổng công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Tổng công ty luôn thường xuyên cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

Chính sách về đất đai hiện có nhiều quy định mới, Luật đất đai sửa đổi dự kiến ban hành năm 2023 dự kiến sẽ tác động lớn đến nhiều doanh nghiệp, lĩnh vực. Trong đó, Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp chịu những tác động không nhỏ. Có thể kể đến như: Việc sắp xếp, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định 167, Nghị định 67 tại các khu nhà đất của các doanh nghiệp hiện đang diễn ra tương đối chậm do nhiều nguyên nhân. Tiền thuế sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm của các doanh nghiệp phải trả hiện tăng cao, trong khi việc kinh doanh khai thác cũng vướng nhiều quy định liên quan và rất rủi ro trong quá trình hoạt động. Các khu nhà đất tại khu vực Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều trường hợp chưa hoàn thiện pháp lý (có giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất theo quy định), mặt khác có nhiều khu nhà đất đã hết thời hạn thuê nhưng việc gia hạn hợp đồng thuê gặp nhiều khó khăn khác nhau.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam là đơn vị đã hoạt động lâu năm trong ngành Điện tử - Tin học, có đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm và tay nghề cao. Một số sản phẩm đã và đang khẳng định vị trí đối với người tiêu dùng trong nước.

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, sức ép cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành càng lớn, đặc biệt là dòng vốn đầu tư của các tập đoàn điện tử nước ngoài đổ vào Việt Nam ngày càng nhiều. Đây là thách thức không nhỏ đối với Tổng công ty. Nhận thức được những vấn đề này, Tổng cCông ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam luôn quan tâm xây dựng các giải pháp kế hoạch kinh doanh bám sát tình hình thực tế để hạn chế rủi ro đặc thù ngành trong quá trình hoạt động kinh doanh.

4. Rủi ro của đợt bán cổ phần

Sự thành công của đợt chào bán chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: Cung - cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Tổng công ty tại thời điểm chào bán,... Tuy nhiên đợt chào bán cổ phần này của SCIC tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử

và Tin học Việt Nam chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng công ty. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này không thành công, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty không bị ảnh hưởng.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên đây, một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các biến động của chính trị - xã hội...

Rủi ro về dịch bệnh:

Từ năm 2020 đến nay, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế trong nước nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ rủi ro dịch bệnh. Dịch bệnh Covid-19 được dự báo sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng trong những năm tiếp theo. Hậu quả dẫn đến khủng hoảng thị trường lao động, các ngành hàng dịch vụ, thương mại toàn cầu đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy… Dịch bệnh diễn biến phức tạp cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Ông **Lê Thanh Tuấn** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/5/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu cung cấp tại Bản Công bố thông tin này phản ánh đúng thông tin và số liệu do Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp.

Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

2. Tổ chức có vốn của SCIC được chuyển nhượng:

Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Tầng 11, tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3825 6404 Fax: (84-24) 3826 4786

Ông: **Vũ Hải Vĩnh** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin, số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Các thông tin do Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã cung cấp cho tổ chức tư vấn để xây dựng Bản Công bố thông tin này là đúng thực tế và hồ sơ có liên quan, tuy nhiên hạn chế trong phạm vi trình bày trong Bản Công bố thông tin chưa thể đầy đủ hết toàn bộ nội dung nhà đầu tư quan tâm theo từng lĩnh vực, sự việc. Do đó, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam khuyến nghị nhà đầu tư tham khảo Bản Công bố thông tin, chịu

trách nhiệm tìm hiểu thêm thông tin và tự có đánh giá đầy đủ theo định hướng đầu tư quan tâm.

3. Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Asean

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 24) 6275 3844 Fax: (84 - 24) 6275 3816

Bà: **Lê Thị Thanh Bình** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam do Asean Securities tham gia lập và công bố. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và CTCP Chứng khoán Asean không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu.
- Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2022 đã được công bố công khai, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này.
- Chúng tôi giả định rằng Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- CTCP Chứng khoán Asean, nhân viên của CTCP Chứng khoán Asean (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cho SCIC, chính Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam và các khách hàng khác của CTCP Chứng khoán Asean và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổ chức bán cổ phần : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- Tổng công ty/ Viettronics : Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
- Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Asean (Asean Securities)
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CP : Cổ phần
- CTCP : Công ty cổ phần
- BCTC : Báo cáo tài chính
- TSLĐ : Tài sản lưu động
- HTK : Hàng tồn kho
- TTS : Tổng tài sản
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- SX-KD : Sản xuất kinh doanh
- UBND : Ủy ban Nhân dân
- BH : Bán hàng
- CCDV : Cung cấp dịch vụ
- QLDN : Quản lý doanh nghiệp
- DN : Doanh nghiệp
- GTGT : Giá trị gia tăng
- DTT : Doanh thu thuần
- GVHB : Giá vốn hàng bán
- Trường VTC : Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics
- Nghị định 167 : Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ
- Nghị định 67 : Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên giao dịch:	**Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên Tiếng Anh:	State Capital Investment Corporation (SCIC)
- Tên viết tắt:	SCIC
- Địa chỉ:	Tầng 23, tòa Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại:	(84-24) 3824 0703
- Fax:	(84-24) 6278 0136
- Vốn điều lệ đăng ký:	19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)
- Quyết định thành lập số:	151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ
- Giấy chứng nhận ĐKKD:	0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 11/3/2022
- Website:	www.scic.vn
- Logo:	SCIC
- Ngành nghề kinh doanh chính:	- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao; - Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ; - Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành; - Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật; - Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và - Các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TT ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: Dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin….
- SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.
- Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.
- Ngày 25/12/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và nghị định 148/2017/NĐ-CP về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
- Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông chi phối nắm giữ **87,97%** tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Đại diện vốn của SCIC tại Viettronics là:

- Ông Trần Hữu Hưng - Chủ tich Hội đồng quản trị, đại diện sở hữu 13.293.750 cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.
- Ông Vũ Hải Vĩnh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc đại diện sở hữu 12.618.000 cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.
- Ông Nguyễn Văn Đông – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện sở hữu 12.618.000 cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

4. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Hiện SCIC đang sở hữu **38.529.750 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **87,97%** tổng số cổ phần đang lưu hành của Viettronics.

5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại Viettronics, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**
- Trụ sở chính : Số 15 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Văn phòng giao dịch : Tầng 11, tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại : (84-24) 3825 6404 Fax: (84-24) 3826 4786
- Vốn điều lệ đăng ký : 438.000.000.000 đồng *(Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng).*
- Vốn điều lệ thực góp : 438.000.000.000 đồng *(Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng).*
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 43.800.000 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Giấy Chứng nhận ĐKDN : Số 0100103351 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/02/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/07/2022.
- Mã chứng khoán : VEC (sàn: Upcom)
- Website : www.viettronics.vn hoặc www.veic.com.vn
- Logo : Viettronics

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty là một trong những nhà sản xuất và cung cấp lớn của Việt Nam trong lĩnh vực điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y tế, viễn thông, công nghệ thông tin, chuyên cung cấp thiết bị, giải pháp hệ thống, phần mềm …., cho các dự án công nghệ thông tin trong phạm vi toàn quốc và một số nước trên thế giới.

Tiền thân của Tổng công ty là Phòng nghiên cứu Điện tử thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim (nay là Bộ Công Thương), được thành lập tháng 10/1970, với gần 200 kỹ sư, cán bộ kỹ thuật ngành điện tử tốt nghiệp các trường đại học trong nước và nước ngoài.

Từ 1971-1975 Phòng Nghiên cứu Điện tử đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chế tạo vật liệu, linh kiện (vật liệu từ, gốm áp điện, điện trở màng than, đi ốt

điểm …) và thiết bị điện tử chuyên dụng (máy dò khuyết tật kim loại, máy siêu âm, máy hiện sóng ….).

Sau tháng 5/1975, Phòng Nghiên cứu Điện tử đã chi viện số lượng lớn cán bộ cho các cơ sở công nghiệp điện tử vừa được tiếp quản ở phía Nam. Số cán bộ còn lại tiếp tục xây dựng và phát triển Phòng Nghiên cứu Điện tử trở thành một cơ sở nghiên cứu ứng dụng của Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1980 trên cơ sở các xí nghiệp Điện tử của Bộ Cơ khí Luyện kim trong cả nước, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp các xí nghiệp điện tử trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim. Liên hiệp có trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh.

Từ 1980-1984, Liên hiệp các xí nghiệp Điện tử đã củng cố tổ chức, ổn định sản xuất và đặt nền móng cho sự phát triển của ngành công nghiệp điện tử Việt Nam. Sản phẩm nghe nhìn thương hiệu Viettronics của các xí nghiệp thành viên đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng trong nước và được đối tác nước ngoài biết đến.

Liên hiệp đã đầu tư các dây chuyền sản xuất điện trở, tụ hóa, mạch in của Pháp, Italia, Tiệp Khắc (cũ). Ngoài ra còn có sản xuất được tụ xoay, chuyển mạch, chiết áp cung cấp cho các xí nghiệp trong nước và xuất khẩu sang các nước XHCN cũ.

Năm 1984, để tiện quản lý và tập trung lực lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành điện tử và kỹ thuật tin học, Nhà nước đã quyết định thành lập Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) bao gồm Liên hiệp các xí nghiệp điện tử Bộ Cơ khí Luyện kim, Công ty IBM và Cục quản lý máy tính thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Sau 04 năm hoạt động, do nhiều nguyên nhân năm 1988 Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học giải thể.

Năm 1988 trên cơ sở các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim (sau đó là Bộ Công nghiệp nặng). Từ năm 1988 đến năm 1994 Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam đã hoạt động vô cùng khởi sắc và có những bước phát triển mạnh mẽ. Các doanh nghiệp thành viên đẩy mạnh việc lắp ráp TV, Radio Cassette trong nước và chiếm một thị phần đáng kể các sản phẩm và dịch vụ tin học.

Ngày 27/10/1995, Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã được thành lập theo mô hình Tổng công ty 90 trên cơ sở Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ công nghiệp Nặng (nay là Bộ Công Thương), là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực điện tử và tin học tại Việt Nam hoạt động trong 03 lĩnh vực chính là: điện tử dân dụng, điện tử chuyên dụng và công nghệ thông tin với 13 doanh nghiệp thành viên doanh thu hàng năm khoảng 100 triệu USD, gia công xuất khẩu đạt khoảng 30 triệu USD/năm.

Tổng công ty đã hợp tác dưới nhiều hình thức khác nhau với nhiều hãng điện tử và tin học nổi tiếng trên thế giới như Hoa Kỳ, Nhật Bản và các nước Châu Á, v.v…

Tổng công ty đã thành lập 6 liên doanh với nước ngoài sản xuất, kinh doanh các ngành hàng điện tử dân dụng, điện tử, y tế, phụ tùng nhựa,... Ngoài ra Tổng công ty còn tham gia thành lập một số công ty cổ phần và một Trung tâm nghiên cứu ứng dụng tin học.

Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam có mạng lưới tiêu thụ và dịch vụ trên cả nước.

Tháng 5 năm 2004 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định cho phép tiến hành Cổ phần hóa thí điểm 5 doanh nghiệp Nhà nước ở mức Tổng công ty trong đó có Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam. Ngay sau đó đề án Cổ phần hóa đã được gấp rút xây dựng để trình Chính phủ. Đề án này được Thủ tướng phê duyệt vào ngày 07/01/2005.

Ngày 21 tháng 11 năm 2006, tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã thực hiện thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu tiên ra công chúng.

Ngày 03 tháng 02 năm 2007, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất, đồng thời là đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã được tổ chức thành công tại Hà Nội.

Ngày 01 tháng 03 năm 2007, Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức đi vào hoạt động với mô hình mới. Phần vốn Nhà nước được giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

- Thiết kế, sản xuất, lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, chi tiết, cấu kiện điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử - tự động hóa, điện máy gia dụng và chuyên dùng; Sản xuất thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy; Sản xuất các thiết bị phụ trợ, các loại bao bì phục vụ cho các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan. Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các công ty trong và ngoài nước);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh quảng cáo, thông tin;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Kinh doanh triển lãm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh – truyền hình, đường dây và trạm biến áp điện đến 500KV, nhà máy điện công suất lên tới 1000MW;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 500KV;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ. Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, thiết kế các linh kiện điện tử, thiết bị điện tử dân dụng, chuyên dụng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị: Thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo; kinh doanh thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: lắp đặt các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo.

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Tổng công ty

4.1. Cơ cấu tổ chức

Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Các quy định pháp luật khác hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổng công ty như sau:

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

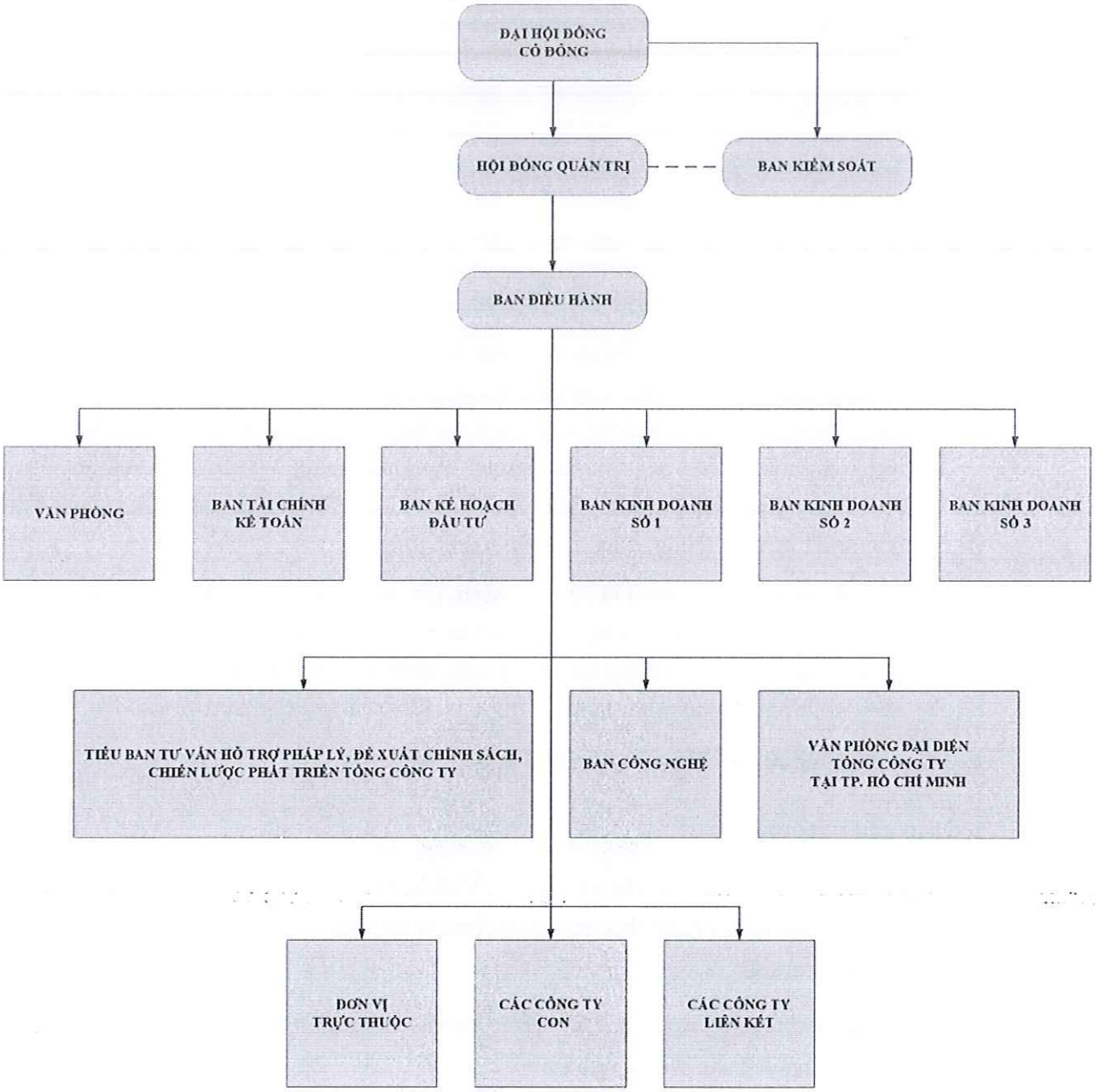

(Nguồn: Viettronics)

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu hoặc bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định trong Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và các quy chế/quy định nội bộ có liên quan.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm lỳ không hạn chế.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy chế/quy định nội bộ có liên quan.

❖ **Ban Điều hành:**

Ban Điều hành gồm có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

❖ **Chức năng các phòng ban của Tổng công ty như sau:**

- ***Văn phòng:***

  Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực như sau:

  - Công tác tổ chức, cán bộ;
  - Công tác lao động, tiền lương; Bảo hiểm xã hội và các chính sách, chế độ cho người lao động;
  - Công tác hành chính quản trị; công tác thư văn, lưu trữ;
  - Công tác lễ tân, tổng hợp thông tin và các công tác văn phòng khác;
  - Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, pháp chế, khiếu nại tố cáo;
  - Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường;
  - Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
  - Công tác an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai;
  - Đầu mối quan hệ giữa Tổng công ty và các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội trong Tổng công ty mẹ - con;
  - Đầu mối cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Văn phòng phụ trách.

- ***Ban Kế hoạch Đầu tư***

  Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực sau:

  - Công tác xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, chiến lược phát triển trung hạn, dài hạn của Tổng công ty; Tổng kết, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch; Công tác thống kê, tổng hợp báo cáo;
  - Công tác đầu tư:

    + Công tác quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp (kể cả đầu tư cho lĩnh vực Giáo dục, Trường);

    + Công tác quản lý hoạt động của Người đại diện vốn theo quy chế của Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan hiện hành và đầu mối nhận báo cáo của người đại diện khác;

    + Công tác đầu tư của Tổng công ty: Bao gồm các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty theo các quy định nội bộ của Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan hiện hành;
  - Công tác công bố thông tin:

    + Phối hợp cùng các ban chức năng, bộ phận liên quan để thực hiện công tác công bố thông tin theo quy định hiện hành của Luật Chứng khoán và các quy định liên quan áp dụng đối với quy mô, loại hình doanh nghiệp, hình thức niêm yết/giao dịch chứng khoán tương ứng của Tổng công ty;

    + Công tác công bố, thống kê theo biểu mẫu quy định của cơ quan thống kê, các cơ quan liên quan theo yêu cầu;
  - Đầu mối cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Ban Kế hoạch – Đầu tư phụ trách.

- ***Ban kinh doanh***

  Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

  - Công tác kinh doanh, xuất nhập khẩu;
  - Công tác truyền thông, quảng bá, quản lý và phát triển các thương hiệu sản phẩm và thương hiệu Tổng công ty;
  - Công tác Hợp tác quốc tế, tổ chức hội, hiệp hội ngành nghề;
  - Đầu mối cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Ban Kinh doanh phụ trách.

- ***Ban Công nghệ***

  Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực sau:

  - Công tác sản xuất cho Tổng công ty;
  - Công tác bảo hành sản phẩm của Tổng công ty;
  - Công tác khoa học – công nghệ, nghiên cứu phát triển;
  - Công tác quản lý sở hữu trí tuệ, bí quyết công nghệ của Tổng công ty;
  - Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

- Đầu mối cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Ban Công nghệ phụ trách.

- ***Ban Tài chính – kế toán***

Chức năng kế toán:

- Theo Kế toán tài chính: mở hệ thống sổ sách kế toán, lập chứng từ, hạch toán ghi sổ, phản ánh, lập các báo cáo tài chính, lưu giữ chứng từ kế toán, theo Luật Kế toán và các chế độ tài chính quy định của Nhà nước ban hành;
- Theo Kế toán quản trị: thu nhận, ghi chép, phân loại, tổng hợp, phân tích và báo cáo các nghiệp vụ, sự kiện kinh tế thực sự phát sinh trong Tổng công ty theo chuyên đề;

Chức năng tài chính:

- Huy động, quản lý, phân phối sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực tài chính của Tổng công ty để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả;
- Xây dựng các quy định, biện pháp quản lý nhằm bảo toàn và phát triển có hiệu quả các nguồn vốn của Tổng công ty;
- Đầu mối giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán của các công ty có vốn góp của Tổng công ty trong toàn Tổng công ty;
- Định kỳ hàng quý, lập các báo cáo phân tích tình hình tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động về mặt tài chính đầu tư phục vụ cho việc ra quyết định của Ban điều hành và Hội đồng quản trị;
- Hướng dẫn phổ biến, kiến nghị về chế độ chính sách liên quan đến công tác tài chính kế toán cho các công ty có vốn góp của Tổng công ty trong quá trình hoạt động;
- Giám sát phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác;
- Tổ chức thực hiện công tác nghiệp vụ Tài chính – Kế toán của Tổng công ty theo Luật Kế toán do Nhà nước ban hành.

- ***Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh***

Văn phòng đại diện Tổng công ty tại TP.Hồ Chí Minh là đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Tổng công ty và bảo vệ các lợi ích đó tại khu vực phía Nam. VPĐD không thực hiện chức năng kinh doanh của Tổng công ty.

- ***Tiểu ban tư vấn hỗ trợ pháp lý, đề xuất chính sách, chiến lược phát triển Tổng công ty***

Giúp việc cho Ban điều hành trong một số lĩnh vực chuyên trách. Thành viên của bộ phận này có thể kiêm nhiệm hoặc chuyên trách phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế/quy định nội bộ có liên quan.

- ***Đơn vị trực thuộc: Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics***

Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Trường VTC) là pháp nhân hạch toán phụ thuộc Tổng công ty, Toàn bộ vốn và tài sản tại Trường VTC do Tổng công ty sở hữu.

Trường VTC thực hiện chế độ phân cấp trong hoạt động lĩnh vực đào tạo, mua sắm tài sản cố định, hạch toán kế toán, tổ chức nhân sự của Tổng công ty, theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

Tổng công ty quản lý trường VTC theo nguyên tắc sau: Hội đồng nhà trường VTC có quyền tự chủ hoạt động theo phân cấp của Tổng công ty, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với pháp luật và Tổng công ty theo các quy chế, quy định về quản lý nội bộ, điều hành của Tổng công ty.

Chi tiết về Phương án xử lý Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics được trình bày ở mục 14.5 của Phần này.

- ***Công ty con***

Các công ty con của Tổng công ty bao gồm:

- Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức
- Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp
- Công ty cổ phần Công trình Viettronics
- Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình
- Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa
- Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa

- ***Công ty liên doanh, liên kết***

- Công ty cổ phần Máy tính và truyền thông Việt Nam (Vietcom)
- Công ty cổ phần Viettronimex
- Công ty Liên doanh điện tử y tế kỹ thuật cao Amec
- Công ty cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa
- Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam
- Công ty TNHH DM - Vina

5. Cơ cấu cổ đông của Viettronics

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Viettronics tại 16/05/2022

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	**Cổ đông trong nước**	**633**	**43.789.600**	**99,98%**
1.	Tổ chức	4	39.205.050	89,51%
2.	Cá nhân	629	4.584.550	10,47%
II.	**Cổ đông nước ngoài**	**3**	**10.400**	**0,02%**
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	3	10.400	0,02%
Tổng cộng:		**636**	**43.800.000**	**100%**

Nguồn: Viettronics

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 16/05/2022

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 16/05/2022

TT	Tên tổ chức	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	38.529.750	385.297.500.000	87,97%
	Tổng cộng	**38.529.750**	**385.297.500.000**	**87,97%**

Nguồn: Viettronics

6. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư tài chính khác của Tổng công ty

❖ **Công ty mẹ:**

SCIC là cổ đông nhà nước nắm giữ 38.529.750 cổ phần chiếm tỷ lệ 87,97% tổng số cổ phần đang lưu hành của Viettronics.

❖ **Công ty con:**

Bảng 3: Danh sách công ty con tại ngày 30/09/2022

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Viettronics Thủ Đức	ĐKKD trụ sở chính: 15C Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh Văn phòng giao dịch: 30 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long A, TP Thủ Đức, TP HCM.	Sản xuất, mua bán, gia công sản phẩm điện, điện tử	97,01%
2	Công ty CP Điện tử Bình Hòa	204 đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán sản phẩm điện, điện tử	51,00%
3	CTCP Viettronics Tân Bình	248A Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, lắp đặt thiết bị điện tử	55,54%
4	Công ty CP Điện tử Biên Hòa	52-54 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử	51,00%
5	Công ty CP Viettronics Công nghiệp	Tầng 11, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, P Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	Sản xuất sản phẩm điện tử	91,86%
6	CTCP Công trình Viettronics	Tầng 5, tòa nhà Sudico, Mễ trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Giám sát, thi công xây dựng công trình điện	65,00%

(Nguồn: Viettronics)

❖ **Công ty liên doanh liên kết:**

Bảng 4: Danh sách công ty liên doanh liên kết tại ngày 30/09/2022

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	18 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, mua bán chương trình đào tạo, phần mềm máy tính	35,70%
2	Công ty Cổ phần Viettronimex	74-76 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thiết bị, linh kiện điện tử	46,25%
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	1026B Lũy Bán Bích, Hòa Thạch, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử	33,77%
4	Công ty Cổ phần Máy tính Việt Nam	26 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thiết bị, linh kiện điện tử	28,50%
5	Công ty TNHH DM VINA	Lô CN07 Khu công nghiệp Bình Xuyên II, Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Sản xuất, gia công màn hình, sản phẩm điện tử	41,74%
6	Công ty LD Điện tử y tế kỹ thuật cao (Amec) *	Đã ngừng hoạt động, đang tiến hành giải thể		49,00%

(Nguồn: Viettronics)

Ghi chú: (*) Ngày 09/01/2013, Hội đồng quản trị của Công ty Điện tử Y tế Kỹ thuật cao (Amec) đã ra quyết định giải thể Công ty. Công ty đã quyết toán thuế với Cục Thuế Thành phố Hà Nội và đã làm thủ tục đóng mã số thuế của Doanh nghiệp.

7. Chính sách lao động

Tổng công ty luôn cố gắng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo đúng quy định của Nhà nước đối với người lao động trong Tổng công ty.

Cơ cấu lao động của Tổng công ty tại 30/09/2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Phân theo trình độ lao động**	**76**	**100%**
1	Trên đại học	20	26,32%
2	Đại học	41	53,95%
3	Cao đẳng, Trung cấp	4	5,26%
4	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	8	10,53%
5	Trung học phổ thông	3	3,95%

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
III	**Phân theo giới tính**	**76**	**100%**
1	Nam	46	60,53%
2	Nữ	30	39,47%

(nguồn: Viettronics)

Mức lương bình quân của người lao động Tổng Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020	2021
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	8,2	8,1	9,4	12,1

(nguồn: Viettronics)

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty bao gồm:

❖ **Thiết bị dân dụng**

Sản xuất các sản phẩm điện tử nghe nhìn, điện lạnh, điện gia dụng.

- Các sản phẩm điện tử nghe nhìn: Tivi màu các loại, LCD Tivi các loại, Tivi số teletext, âmly karaoke, đầu DVD/MIDI karaoke, hệ thống âm thanh, đầu phát HD media, đầu SMART box Tivi.
- Các sản phẩm điện lạnh, điện gia dụng: tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, microware, máy điều hòa nhiệt độ.
- Sản xuất đèn chiếu sáng sử dụng công nghệ LED bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng dùng cho dân dụng và công nghiệp.
- Sản xuất LED màn hình khổ lớn.
- Sản xuất, lắp ráp và gia công linh kiện, bảng mạch điện tử; Cuộn biến thế các loại (transformers), biến thế nguồn, biến thế điều khiển, cuộn lọc (line filters), cuộn cản (choke coils) cuộn tuyến tính, bộ nguồn DC-DC, AC-DC converters, các bảng mạch điện tử (electronic modules). Lắp ráp các bảng mạch điện tử bằng công nghệ xuyên lỗ và công nghệ dán bề mặt SMT

❖ **Năng lượng và Công nghiệp**

Tổng thầu EPC các dự án điện và các công trình thuộc lĩnh vực năng lượng và công nghiệp, cung cấp giải pháp tổng thể toàn bộ thiết kế, thiết bị, dịch vụ, lắp đặt, chạy thử, chuyển giao công nghệ và dịch vụ liên quan.

Thực hiện các gói thầu, dự án:

- Nhà máy thủy điện và nhà máy nhiệt điện công suất tổ máy đến 1000MW.
- Các nhà máy và công trình công nghiệp; nhà máy xi măng, hóa chất, nhà máy nước, nhà máy giấy.
- Nhà máy điện gió.

- Năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
- Trạm điện phân phối đến 500KV, sân trạm và đường dây truyền tải.
- Hệ thống trong ngành dầu, khí và gas.
- Hệ thống đo điện, gas, nước.
- Hệ thống xử lý chất thải trong công nghiệp và y tế.
- Hệ thống điều khiển tự động trong công nghiệp.
- Hệ thống điều khiển và bảo mật trong nhà máy công nghiệp.
- Hệ thống quan trắc đập thủy điện và các công trình xây dựng.

❖ **Sản xuất kinh doanh trang thiết bị y tế**

Nghiên cứu, thiết kế chế tạo, sản xuất và cung cấp các sản phẩm trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

❖ **Công nghệ thông tin và truyền thông**

- Cung cấp và sản xất phần cứng và phần mềm máy tính, thiết bị chuyên dụng, thiết bị ngoại vi và phụ tùng thay thế, giải pháp tổng thể, các ứng dụng phần mềm, giải pháp và mạng nội bộ, dịch vụ internet, các sản phẩm đa phương tiện. Cung cấp giải pháp và triển khai các hệ thống mạng máy tính nội bộ (LAN) và mạng diện rộng (WAN), áp dụng các công nghệ chuyển mạch tiên tiến hàng đầu hiện nay được sử dụng cho môi trường mạng, hệ thống máy chủ ảo, điện toán đám mây.
- Sản xuất các sản phẩm CCTV, Camera quan sát, đầu ghi hình kỹ thuật số (DVR, NVR), sản phẩm kiểm soát xâm nhập, các sản phẩm báo trộm, báo cháy, tủ an ninh, trung tâm điều khiển và phần mềm quản lý trung tâm an ninh khu vực.

❖ **Cơ điện tòa nhà**

Cung cấp các giải pháp cho hệ thống cơ điện tòa nhà cho các công trình thương mại, công nghiệp, dân dụng và cơ sở hạ tầng

Các dịch vụ: Tư vấn, thiết kế; cung cấp, chế tạo; Lắp đặt, chạy thử; Dịch vụ sau bán hàng; Dịch vụ tổng thầu.

Các hệ thống chuyên dụng cho tòa nhà bao gồm:

- Điều hòa thông gió
- Hệ thống điện cho tòa nhà (trung thế, hạ thế ...)
- Hệ thống điều khiển và quản lý tòa nhà
- Hệ thống chiếu sáng
- Hệ thống an ninh và giám sát
- Hệ thống báo cháy và chữa cháy
- Hệ thống thông tin tòa nhà (mạng, thoại, truyền hình, truyền thông, hạ tầng IT)
- Hệ thống âm thanh, báo hiệu, hệ thống quảng cáo indoor và outdoor
- Hệ thông xử lý nước thải
- Smart Home cho căn hộ biệt thự, nhà riêng, pen-house

❖ **Khai thác mặt bằng và cho thuê văn phòng**

Tổng công ty đang thực hiện các hợp đồng và khai thác mặt bằng tại các địa điểm: 29F Hai Bà Trưng, Hà Nội; 15 Trần Hưng Đạo, Hà Nội; và 197 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. HCM.

Bảng 5: Một số hợp đồng tiêu biểu đã ký kết

TT	Đối tác	Sản phẩm/dịch vụ cung cấp	Giá trị ước tính (triệu đồng)	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Công ty CP đầu tư và xây dựng điện Hồi Xuân VNECO	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, phối hợp đồng bộ và dịch vụ kỹ thuật Hệ thống thiết bị quan trắc - Dự án Thủy điện Hồi Xuân	3.800	2020-2021
2	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	Cung cấp và vận chuyển VTTB nhị thứ, thiết bị thông tin và SCADA - Dự án TBA 220kV Vân Phong	4.700	2020
3	Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	Cung cấp dây dẫn, cáp quang, cách điện và phụ kiện nhánh rẽ, phụ kiện trạm - Dự án TBA 220kV Ninh Phước và đấu nối	8.954	2020-2021
4	Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội	Cung cấp vật tư thiết bị trạm - Dự án xây dựng mới trạm 110kV Sóc Sơn 2 và nhánh rẽ	7.784	2021
5	Ban quản lý dự án Điện 2	Cung cấp TB nhất thứ, máy biến áp 250 MVA và thông tin SCADA - Dự án mở rộng TBA 220kV Phước Thái	73.949	2021-2022
6	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Cung cấp, vận chuyển và lắp đặt vật tư thiết bị của các tiểu dự án thành phần đường dây và trạm biến áp 110kV: Mai Sơn, Trực Đại, Hồng Lĩnh, Cao Thắng, Bình Lục, Bãi Trành - Dự án hiệu quả lưới điện truyền tải tại các đo thị vừa và nhỏ - Giai đoạn 1	109.769	2021-2022
7	Công ty CP Tập đoàn Nagakawa	Mua sắm máy điều hòa nhiệt đô theo phương thức tập trung đợt 1 năm 2021	18.740	2021-2022
8	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Cung cấp và vận chuyển cách điện, cáp quang và phụ kiện - lô 20.1: Cung cấp vận chuyển vật liệu điện; cách điện và phụ kiện cách điện từ ĐĐ đến G18 - Dự án Đường dây 500kV NĐ Vân Phong - NĐ Vĩnh Tân	48.124	2021-2022

TT	Đối tác	Sản phẩm/dịch vụ cung cấp	Giá trị ước tính (triệu đồng)	Thời gian thực hiện dự kiến
9	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	CC và vận chuyển VTTB nhất thứ cho trạm biến áp: dây dẫn, dây trung hòa, cách điện phụ kiện - Dự án TBA 220kV Yên Thủy và đấu nối	32.085	2022
10	Ban quản lý dự án Điện 1 - CN Tập đoàn Điện lực VN	Cung cấp và vận chuyển thiết bị nhị thứ - Dự án Tháy thế TB phân phối nâng công suất TBA 220/110/35kV NMTĐ Hòa Bình	16.540	2021-2022
11	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc – Chi nhánh TCT truyền tải điện Quốc Gia	Cung cấp và vận chuyển VTTB phần nhị thừ và VTTB thông tin - Dự án Trạm biến áp 220kV Phong thổ	8.962	2022
12	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc – Chi nhánh TCT truyền tải điện Quốc Gia	Cung cấp và vận chuyển cách điện, cáp quang và phụ kiện - Dự án Đường dây 220kV Trạm cắt điện Nậm Sum – Nông Cống	23.525	2022
13	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Cung cấp và vận chuyển cách điện, cáp quang và phụ kiện - dự án đường dây 220kV Quảng Ngãi – Quy Nhơn	12.860	2022
14	Công ty truyền tải điện 1	Cung cấp vật tư phụ kiện sửa chữa trạm biến áp công trình SCL 2022	5.573	2022
15	Ban QLDA huyện Yên Phong	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí – thông gió. Dự án: ĐTXD nhà làm việc liên cơ quan huyện Yên Phong, Bắc Ninh	13.200	2019-2020
16	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	Hệ thống thải tro xỉ - Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2	462	2020-2021
17	Công ty CP đầu tư và xây dựng điện Long Hội	Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, đồng bộ thiết bị, thí nghiệm thiết bị cơ điện và các dịch vụ kỹ thuật - Dự án Thủy điện Đa Dâng	57.500	2020-2021
18	CTCP Mediamart Việt Nam	Khai thác mặt bằng tại 29F Hai Bà Trưng, Hà Nội	170 triệu/tháng	Từ 2018
19	Công ty CP vạn thương Sài Gòn	Khai thác mặt bằng tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. HCM	100 triệu/tháng	Từ 2018
20	CTCP Công nghệ SMARTCOM	Khai thác mặt bằng 15 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	100 triệu/tháng	Từ 2017

(nguồn: Viettronics)

8.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng và lắp đặt	89.338.630	93,43%	148.744.434	95,27%	104.019.942	93,77%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.277.373	6,57%	7.416.890	4,75%	6.905.935	6,23%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	(34.976)	-0,02%	-	-
Tổng cộng	**95.616.003**	**100,00%**	**156.126.348**	**100,00%**	**110.925.877**	**100,00%**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	650.669.756	97,29%	602.305.161	95,94%	369.530.894	100,24%
Doanh thu hoạt động xây dựng	26.446.600	3,95%	27.816.971	4,43%	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(8.334.590)	-1,25%	(2.346.979)	-0,37%	(871.531)	-0.24%
Tổng cộng	**668.781.766**	**100,00%**	**627.775.153**	**100,00%**	**368.659.363**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp bán hàng và lắp đặt	2.226.878	32,40%	1.976.686	25,72%	1.791.072	25,23%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	4.645.966	67,60%	5.708.105	74,28%	5.306.727	74,77%
Tổng cộng	**6.872.844**	**100,00%**	**7.684.791**	**100,00%**	**7.097.799**	**100,00%**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	173.379.961	99,47%	126.038.341	99,54%	95.406.509	100,00%
Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng	928.002	0,53%	584.709	0,46%	-	-
Tổng cộng	**174.307.963**	**100,00%**	**126.623.050**	**100,00%**	**95.406.509**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

8.3. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/2022 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	88.743.159	57,80%	148.441.557	87,31%	103.828.078	79,99%
Chi phí bán hàng	453.849	0,30%	387.849	0,23%	315.823	0,24%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.180.310	11,80%	23.583.581	13,87%	16.575.996	12,77%
Chi phí tài chính	45.314.162	29,50%	(2.464.889)	-1,45%	9.053.839	6,98%
Chi phí khác	907.967	0,60%	60.238	0,035%	23.650	0,02%
Tổng chi phí	**153.599.447**	**100,00%**	**170.008.336**	**100,00%**	**129.797.386**	**100,00%**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 11: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	494.473.804	75,38%	501.152.102	79,04%	273.252.854	74,35%
Chi phí bán hàng	94.273.399	14,37%	66.104.383	10,43%	41.140.838	11,19%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.244.262	9,34%	64.855.098	10,23%	52.427.013	14,26%

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		9T/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí tài chính	3.992.084	0,61%	1.346.204	0,21%	275.388	0,07%
Chi phí khác	2.001.261	0,30%	591.727	0,09%	428.175	0,12%
Tổng chi phí	**655.984.810**	**100,00%**	**634.049.514**	**100,00%**	**367.524.268**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí của Tổng công ty trong giai đoạn 2020 –9T/2022. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đang có xu hướng tăng dần tỷ trọng trong những năm gần đây.

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

9.1. Một số chỉ tiêu chính

Bảng 12: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/ 2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9T/2022
1	Tổng tài sản	536.095.779	534.125.948	548.591.890
2	Vốn chủ sở hữu	458.483.899	462.827.475	455.224.145
3	Doanh thu thuần	95.616.003	156.126.348	110.925.877
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.872.844	7.684.791	7.097.799
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(45.403.364)	4.303.677	(7.579.679)
6	Lợi nhuận khác	98.867	39.898	(23.650)
7	Lợi nhuận trước thuế	(45.304.497)	4.343.576	(7.603.329)
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(45.304.497)	4.343.576	(7.603.329)
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.468	10.567	10.393
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 13: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9T/Năm 2022
1	Tổng tài sản	873.890.625	830.153.276	847.859.471
2	Vốn chủ sở hữu	609.780.358	592.459.502	585.032.773

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9T/Năm 2022
3	Doanh thu thuần	668.781.766	627.775.153	368.659.363
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.307.963	126.623.051	95.406.509
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	24.260.836	2.344.557	6.696.981
6	Lợi nhuận khác	976.827	1.673.943	851.345
7	Lợi nhuận trước thuuế	25.237.662	4.018.499	7.548.326
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.952.562	1.180.333	2.240.761
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	13.922	13.526	13.357
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettronics

- ***Thuận lợi***

✓ Cùng với sự phát triển về kinh tế đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng có nhiều cơ hội tăng trưởng và phát triển. Thị trường sản phẩm điện tử viễn thông có nhiều tiềm năng tăng trưởng. Song hành với mức sống được nâng lên, các hộ gia đình có nhu cầu ngày càng lớn đối với các sản phẩm điện tử gia dụng như tivi, nồi cơm điện…, vốn là các sản phẩm truyền thống mà Tổng công ty có thế mạnh. Kết hợp với phong trào ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam, đây là điều kiện thuận lợi để Tổng công ty đẩy mạnh phát triển thị phần.

✓ Tổng công ty là đơn vị hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông, đã tạo dựng được uy tín trên thị trường với các sản phẩm điện tử dân dụng như: đầu Karaoke, loa, amply, tủ cấp đông, nồi cơm điện… với chất lượng có tính cạnh tranh trên thị trường. Một số thương hiệu như VTB, VITEK, BELCO luôn giữ được vị thế trên thị trường hàng điện tử dân dụng nội địa.

✓ Tổng công ty luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của toàn thể cán bộ công nhân viên, cổ đông Tổng công ty. Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty đều nhất trí đồng lòng quyết tâm phát triển Tổng công ty ngày một lớn mạnh. Đời sống CBCNV ổn định và dần được nâng cao, thông qua đó CBCNV đoàn kết phấn khởi hăng say sản xuất.

✓ Tổng công ty có bộ máy nhân sự quản lý khá đầy đủ, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm theo ngành nghề.

- ***Khó khăn:***

✓ Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam và Thế giới chưa thực sự thuận lợi tiềm ẩn nhiều rủi ro. Những biến động về kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng tới quyết định tiêu dùng của người dân, và tác động tiêu cực tới mảng sản phẩm điện tử dân dụng, vốn là thế mạnh của Tổng công ty.

- ✓ Tổng công ty phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ là những tập đoàn lớn từ các nước phát triển với tiềm lực tài chính mạnh, hệ thống sản phẩm điện tử chất lượng cao, giá cả cạnh tranh và năng lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới mạnh mẽ. Trong thời gian tới, dự kiến Việt Nam sẽ ký kết nhiều hiệp định thương mại với các đối tác lớn, qua đó hàng rào thuế quan đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu sẽ được gỡ bỏ, bao gồm cả các mặt hàng Tổng công ty đang sản xuất và nghiên cứu.
- ✓ Hiện tại, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại nhiều công ty con, công ty liên doanh liên kết. Kết quả sản xuất kinh doanh tại một số công ty con, công ty liên doanh liên kết không cao, lợi nhuận và cổ tức ở mức thấp. Nguyên nhân là do đang thực hiện tái cấu trúc lại sản phẩm kinh doanh, kiện toàn bộ máy tổ chức và điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Điều này ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty.

10. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Tổng công ty là đơn vị hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông đã tạo dựng được uy tín trên thị trường với các sản phẩm điện tử dân dụng như: đầu Karaoke, loa, amply, tủ cấp đông, nồi cơm điện,... với chất lượng có tính cạnh tranh trên thị trường. Một số thương hiệu như VTB, VITEK, BELCO luôn giữ được vị thế trên thị trường hàng điện tử dân dụng nội địa.

Bên cạnh đó, thông qua các công ty con, Tổng công ty đang hướng tới đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới thuộc lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và thiết bị điện, cơ điện tòa nhà như: các giải pháp công nghệ thông tin trong doanh nghiệp; thiết bị vệ sinh y tế, máy điện tim, máy theo dõi bệnh nhân; thiết bị xử lý môi trường y tế; hệ thống bãi đỗ xe tự động;... Các sản phẩm thuộc các lĩnh vực này đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, thời gian nghiên cứu phát triển và nhân sự chất lượng cao. Tuy nhiên, sau khi phát triển và thương mại hóa thành công sẽ giúp Tổng công ty thực hiện mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin và thiết bị y tế của Việt Nam.

Tổng công ty hướng tới triển khai đồng bộ việc liên kết các doanh nghiệp có vốn góp trên cơ sở phát huy lợi thế để tạo ra chuỗi giá trị gia tăng. Đồng thời đi sâu nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên lợi thế về công nghệ, thương hiệu và tài chính hiện có của Tổng công ty; xây dựng lộ trình để cung cấp các dịch vụ sản phẩm chuyên biệt có giá trị gia tăng cao và hiệu quả.

So với các doanh nghiệp trong ngành thì vị thế và quy mô của Tổng công ty chỉ thuộc nhóm trung bình, một vài năm gần đây kết quả kinh doanh đi xuống.

Các sản phẩm của Tổng công ty chủ yếu là lắp ráp các thiết bị điện tử dân dụng bằng các linh kiện ngoại nhập, chiếm 80% giá thành sản phẩm, tuy nhiên khó cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực.

Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm và nằm trên địa bàn Hà Nội nơi trung tâm chính trị, trung tâm kinh tế năng động, cùng với sự quan tâm đầu tư hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước cho lĩnh vực công nghiệp điện tử, triển vọng chung của Tổng công ty là có khả quan. Tổng công ty cần chủ động có các giải pháp khắc phục khó khăn, có biện pháp sử dụng vốn với cơ cấu hợp lý cho hoạt động kinh doanh hiệu quả.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Công nghiệp điện tử là ngành sản xuất vật chất mang tính cơ bản của nền kinh tế quốc dân, có vị trí then chốt trong nền kinh tế hiện đại và có tác động manh mẽ đến các ngành công nghiệp khác…

"Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt, có hiệu lực thi hành từ tháng 06/2014, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP sẽ chiếm 42 – 43% và năm 2030 chiếm 43 – 45%. Mục tiêu đặt ra đối với ngành điện tử, CNTT là tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của ngành này giai đoạn đến năm 2020 sẽ đạt 17 – 18% và giai đoạn đến năm 2030 đạt 19 – 21%. Đồng thời, đến năm 2020 tỷ trọng ngành điện tử, CNTT chiếm 9 – 10% trong cơ cấu ngành công nghiệp và đáp ứng 65 – 70% nhu cầu thị trường; năm 2030 chiếm tỷ trọng 12 – 13% và đáp ứng 75 – 80% nhu cầu.

Lĩnh vực điện tử tin học là lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh đòi hỏi chất xám, đội ngũ nhân lực cao. Thêm vào đó, lĩnh vực này của Việt nam được đánh giá là yếu và thiếu so với các nước trong khu vực. Theo đánh giá của các nhà chuyên môn, công nghệ của ngành công nghiệp điện tử Việt Nam lạc hậu từ 10 đến 20 năm so với khu vực và thế giới. Nhà nước ta rất quan tâm tạo điều kiện về chính sách để phát triển công nghiệp điện tử. Từ việc chỉ lắp ráp các sản phẩm điện tử tiêu dùng thông thường, phục vụ thị trường trong nước, ngành điện tử Việt Nam đã bắt đầu chuyển sang sản xuất phụ tùng linh kiện điện tử xuất khẩu và tự thiết kế chế tạo được một số sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin được thị trường trong nước cũng như khu vực chấp nhận. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu hàng điện tử của Việt Nam còn hạn chế so với các nước trong khu vực, nhưng mức xuất khẩu tăng trưởng khá nhanh do ngành đã thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài và được đánh giá là điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư.

Cùng với sự phát triển của đất nước và nhu cầu ngày càng tăng của con người, đặc biệt là nhu cầu sử dụng các thiết bị điện tử công nghệ cao phục vụ cho đời sống và công việc, ngành điện tử tin học có một triển vọng phát triển tốt trong các năm tiếp theo.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực điện tử tin học, nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của mình, Tổng công ty luôn nỗ lực để có thể tổ chức tốt việc sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm dịch vụ, quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của các khách hàng. Định hướng phát triển của Tổng công ty là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

11. Chính sách cổ tức

Việc chia cổ tức và tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 14: Tình hình lợi nhuận và chia cổ tức 5 năm gần nhất

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Cổ tức	5%	không chia	không chia	không chia	không chia

Nguồn: Viettronics

12. Tình hình tài chính

12.1. Tình hình tài sản cố định

➢ ***Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định***

Tổng công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gồm:

Loại tài sản cố định:	***Thời gian khấu hao***
- Nhà cửa, vật kiến trúc	08– 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 – 08 năm

➢ ***Tình hình tài sản cố định***

Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Tài sản cố định hữu hình	**58.259.313**	**28.496.604**	**48,91%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	50.560.970	28.231.599	55,84%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	6.322.356	-	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác	1.375.987	265.005	19,26%
Tài sản cố định vô hình	**18.109.230**	**17.769.140**	**98,12%**
Quyền sử dụng đất	17.769.140	17.769.140	100,00%
Phần mềm máy vi tính	340.090	-	-

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Tổng cộng	**76.368.543**	**46.265.744**	**60,58%**

Nguồn: BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Tài sản cố định hữu hình	**236.605.633**	**94.055.443**	**39,75%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	163.957.443	74.825.250	45,64%
Máy móc, thiết bị	51.097.161	16.459.823	32,21%
Phương tiện vận tải	20.594.863	2.608.246	12,66%
Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác	956.166	162.124	16,96%
Tài sản cố định vô hình	**45.910.667**	**35.978.124**	**78,37%**
Quyền sử dụng đất	43.964.970	35.991.057	81,86%
Phần mềm máy vi tính	1.641.268	(12.933)	-0,79%
TSCĐ vô hình khác	304.429	-	-
Tổng cộng	**282.516.300**	**130.033.567**	**46,03%**

Nguồn: BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

12.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty luôn quan tâm đến việc thanh toán các khoản nợ theo đúng các hợp đồng đã ký kết. Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty không có nợ quá hạn.

12.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam luôn nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 17: Các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước giai đoạn 2020 – 9T/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Phải nộp	**387.475**	**195.325**	**301.184**
Thuế thu nhập cá nhân	387.475	195.325	301.184
Phải thu	**45.131**	**45.131**	**45.131**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.131	45.131	45.131

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 18: Các khoản phải nộp Nhà nước giai đoạn 2020 – 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Phải nộp	**6.219.767**	**4.008.547**	**7.833.859**
Thuế GTGT	1.567.837	797.766	4.875.183
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	230.879
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.186.817	189.577	957.622
Thuế thu nhập cá nhân	691.560	368.656	440.917
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.773.553	2.652.548	1.329.258

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 19: Các khoản phải thu Nhà nước giai đoạn 2020 – 2021 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Phải thu	**1.197.153**	**1.357.846**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.148.849	1.227.476
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	4.349
Thuế thu nhập cá nhân	976	1.038
Tiền thuê đất phi nông nghiệp	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	47.328	74.983

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 đã kiểm toán của Viettronics

Chú ý: Một số vấn đề liên quan đến xác định thuế Giá trị gia tăng phải nộp giai đoạn 2018-2020 của Viettronics được trình bày tại mục 14.7 của phần này.

12.4. Trích lập các quỹ

Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Bảng 20: Số dư các quỹ giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Quỹ đầu tư phát triển	38.679.597	38.679.597	38.679.597
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	624.483	7.593	7.593
Tổng cộng	**39.304.080**	**38.687.190**	**38.687.190**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 21: Số dư các quỹ giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Quỹ đầu tư phát triển	54.159.184	54.302.129	54.302.129
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	26.620	26.620	26.620
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.689.205	3.247.020	2.725.726
Tổng cộng	**62.875.009**	**57.575.769**	**57.054.475**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

12.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 22: Vay và nợ thuê tài chính giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Vay ngắn hạn	-	10.000.000	9.107.382
II	Vay dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		**-**	**10.000.000**	**9.107.382**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 23: Vay và nợ thuê tài chính giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	Vay ngắn hạn	7.273.425	14.093.000	11.089.162
II	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-
III	Vay dài hạn	5.500.000	-	-
Tổng cộng		**12.773.425**	**14.093.000**	**11.089.162**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

12.6. Tình hình công nợ

❖ **Nợ phải thu**

Bảng 24: Các khoản nợ phải thu giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	**Phải thu ngắn hạn**	**145.437.498**	**144.253.820**	**158.885.119**
1	Phải thu khách hàng	118.621.757	103.982.863	122.277.867
2	Trả trước người bán	12.750.608	26.281.744	16.135.716
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6.020.000	6.020.000	6.020.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	21.854.403	21.898.550	28.380.875
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.809.270)	(13.929.337)	(13.929.338)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	
II	**Phải thu dài hạn**	**96.245**	**96.245**	**96.245**
1	Trả trước người bán dài hạn	-	-	
2	Phải thu dài hạn khác	96.245	96.245	96.245
Tổng cộng		**145.533.743**	**144.350.065**	**158.981.364**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 25: Các khoản nợ phải thu giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	**Phải thu ngắn hạn**	**246.388.478**	**222.110.773**	**226.283.956**
1	Phải thu khách hàng	223.437.806	180.796.932	190.922.942
2	Trả trước người bán	26.158.577	44.336.699	31.637.410
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	900.000	900.000	2.900.000
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30.300.413	30.994.896	35.840.680
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(34.558.032)	(35.067.468)	(35.166.790)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	149.714	149.714	149.714
II	**Phải thu dài hạn**	**18.469.301**	**18.451.413**	**18.386.413**
1	Trả trước người bán dài hạn	18.215.448	18.215.448	18.215.448
2	Phải thu dài hạn khác	253.853	235.965	170.965
Tổng cộng		**264.857.779**	**240.562.186**	**244.670.369**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

❖ **Nợ phải trả**

Bảng 26: Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 - 9T/2022 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	**Nợ ngắn hạn**	**77.311.880**	**70.723.473**	**92.757.743**
1	Phải trả người bán	65.006.412	38.836.141	71.737.844
2	Người mua trả tiền trước	664.358	8.838.775	612.440
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	387.475	195.325	301.185
4	Phải trả người lao động	1.251.979	3.444.962	1.671.923

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	52.735	277.110	277.110
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	387.874	425.548	431.310
7	Phải trả ngắn hạn khác	8.936.564	8.698.019	8.610.957
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	10.000.000	9.107.382
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	624.483	7.593	7.593
II	**Nợ dài hạn**	**300.000**	**575.000**	**610.000**
1	Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	300.000	575.000	610.000
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
Tổng cộng		**77.611.880**	**71.298.473**	**93.367.743**

Nguồn: BCTC 2020, 2021 riêng đã kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2022 của Viettronics

Bảng 27: Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 - 9T/2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I	**Nợ ngắn hạn**	**199.745.614**	**168.814.194**	**191.003.965**
1	Phải trả người bán	100.451.267	56.892.827	86.232.948
2	Người mua trả tiền trước	28.436.328	43.815.660	32.977.111
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.219.768	4.008.546	7.833.859
4	Phải trả người lao động	9.152.403	12.927.355	7.147.229
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.630.244	4.780.004	13.105.460
6	Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng		2.590.909	2.518.955
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	439.349	455.723	445.510
8	Phải trả ngắn hạn khác	13.896.358	8.481.802	8.464.151
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.273.425	14.093.000	11.089.162
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	17.557.267	17.521.348	18.463.853
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.689.205	3.247.020	2.725.727
II	**Nợ dài hạn**	**64.364.654**	**68.879.579**	**71.822.733**
1	Chi phí phải trả dài hạn	3.497.357	6.286.255	6.565.145
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	32.902.470	35.938.860	36.315.292

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.500.000	-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	22.464.827	26.654.464	28.942.296
Tổng cộng		**264.110.268**	**237.693.773**	**262.826.698**

Nguồn: BCTC hợp nhất 2020, 2021 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2022 của Viettronics

13. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020, 2021 (Công ty mẹ)

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ NH)	Lần	3,20	3,25
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ Nợ NH)	Lần	2,99	3,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,14	0,13
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	0,15
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,35	8,94
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,16	0,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	-47,38%	2,78%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	-47,49%	2,76%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	-9,39%	0,94%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	-7,76%	0,81%

Nguồn: Tính toán của Asean Securities

Bảng 29: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020, 2021 (Hợp nhất)

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ NH)	Lần	3,08	3,36

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ Nợ NH)	Lần	2,21	2,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,30	0,29
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,43	0,40
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,61	3,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,73	0,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	1,19%	0,19%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	3,63%	0,37%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	1,29%	0,20%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	0,86%	0,14%

Nguồn: Tính toán của Asean Securities

14. Một số vấn đề cần lưu ý

14.1. Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2020

*"**Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"

14.2. Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

*"**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết túc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức đã được kiểm toán với "Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" từ các vấn đề sau:

Kiểm toán viên của Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản công nợ tại ngày 31/12/2020 liên quan khoản mục Trả trước cho người bán ngắn hạn số tiền 8.133.416.150 đồng, các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho kiểm toán viên cơ sở để đánh giá các khoản mục công nợ này cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính;

Tại ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thực hiện đánh giá trích lập dự phòng bổ sung cho khoản đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức 1 (VTD1) và các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính. Công ty không trích lập dự phòng đầu tư tài chính là do Công ty VTD1 có kế hoạch kinh doanh, cam kết và lộ trình thanh toán. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam thì chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán như "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" sẽ tăng thêm là 692.579.926 đồng, chỉ tiêu "Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi" sẽ tăng thêm 6.417.383.220 đồng, "LNST chưa phân phối đến cuối năm trước" sẽ giảm thêm 4.731.299.869 đồng và "LNST chưa phân phối năm nay" giảm đi 2.378.663.277 đồng. Đồng thời, các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng thêm là 2.378.663.277 đồng và "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" giảm đi tương ứng. Do đó, khoản đầu tư vào VTD1 được đánh giá theo phương pháp giá gốc.

Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức còn tồn kho một số mặt hàng chậm luân chuyển với tổng giá trị tồn số tiền 10.955.055.554 đồng. Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá cho các hàng tồn kho chậm luân chuyển nêu trên, do tin tưởng rằng sẽ không có sự sụt giảm giá trị hàng tồn kho trong tương lai;

Đến ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thực hiện khấu hao cho một số tài sản cố định với tổng nguyên giá là 7.212.793.288 đồng tương ứng với số khấu hao tài sản cố định lũy kế từ 01/01/2016 tới 31/12/2020 số tiền 6.010.661.074 đồng (số khấu hao tài sản cố định từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 là 1.202.132.215 đồng) do các tài sản này vận hành chưa có hiệu quả sau khi được chuyên về từ Công ty TNHH Công nghệ Led Ánh sáng mới trong năm 2015.

Khoản mục thu nhập khác trong năm 2020 của Công ty bao gồm doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh cho thuệ mặt bằng cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/04/2021 với số tiền là 580.000.000 đồng. Việc ghi nhận không đúng kỳ kế toán của Công ty làm cho chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện" sẽ giảm đi và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán sẽ tăng 580.000.000 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Thu nhập khác" sẽ tăng thêm 580.000.000 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2020, khoản chi quá lũy kế Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty với giá trị 1.295.679.244 đồng đang được phản ánh trên cả 2 chỉ tiêu: Phải thu ngắn hạn khác với giá trị là 474.114.076 đồng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi với giá trị là (821.565.168 đồng).

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Công trình Viettronics đã được kiểm toán với "Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" do Công ty chưa đánh giá về khả năng thu hồi của một số khoản phải thu quá hạn tại ngày 31/12/2020.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Viettronics Công nghiệp đã được kiểm toán với "Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" do Công ty chưa đánh giá giá trị cần trích lập dự phòng của các khoản phải thu quá hạn thanh toán, phải thu khó đòi.

Báo cáo tài chính Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Máy tính Việt Nam chưa được kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán số liệu của Công ty này, các thủ tục kiểm toán thay thế không thực hiện được.

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện tử Thủ Đức 1 được trình bày theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

14.3. Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2021

*"**Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"

14.4. Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

"Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết túc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức đã được kiểm toán với "Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" từ các vấn đề sau:

Kiểm toán viên của Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản công nợ tại ngày 31/12/2021 liên quan khoản mục Trả trước cho người bán ngắn hạn số tiền 8.133.416.150 đồng, các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho kiểm toán viên cơ sở để đánh giá các khoản mục công nợ này cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính;

Tại ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thực hiện đánh giá trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 6.530.013.839 đồng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay tăng thêm là 5.790.290.550 đồng, đồng thời giá trị của khoản Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021 phải tăng lên tương ứng, và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phải giảm đi là 5.790.290.550 đồng.

Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức còn tồn kho một số mặt hàng chậm luân chuyển với tổng giá trị tồn số tiền 21.485.326.870 đồng. Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá cho các hàng tồn kho chậm luân chuyển nêu trên, do tin tưởng rằng sẽ không có sự sụt giảm giá trị hàng tồn kho trong tương lai;

Công ty Cổ phần Viettronics Thủ Đức trích thiếu khấu hao lũy kế của một số tài sản cố định tới ngày 31/12/2021 với tổng số tiền là 7.012.437.920 đồng (số khấu hao trong năm 2021 là 1.001.776.846 đồng). Nguyên nhân của việc dừng khấu hao và phân bổ là do sau khi được điều chuyển từ Công ty TNHH Công nghệ Led Ánh sáng mới trong năm 2015, các tài sản ngày đều vận hành chưa hiệu quả.

Tại thời điểm 31/12/2021, khoản chi quá lũy kế Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty với giá trị 1.295.679.244 đồng đang được phản ánh trên cả 2 chỉ tiêu: Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136) với giá trị là 474.114.076 đồng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Mã số 322) với giá trị là (821.565.168 đồng).

Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến đánh giá các vấn đề trên và ảnh hưởng của chúng tới Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện tử Thủ Đức 1 được trình bày theo giá gốc do Tổng công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Viettronics Công nghiệp đã được kiểm toán với "Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" do Công ty chưa đánh giá giá trị cần trích lập dự phòng của các khoản phải thu quá hạn thanh toán, phải thu khó đòi. Do đó, Kiểm toán viên không thể xác định được ảnh hưởng đến số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng công ty.

Báo cáo tài chính Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Máy tính Việt Nam chưa được kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán số liệu của Công ty này, các thủ tục kiểm toán thay thế không thực hiện được.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

14.5. Phương án xử lý Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics khi SCIC thoái vốn tại Viettronics

- Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ 28/02/2007. Giá trị của Viettronics khi cổ phần hóa đã bao gồm giá trị Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics.

- Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần (28/02/2007), Bộ Tài chính có nêu:

  "Điều 2: Giá trị doanh nghiệp và Giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm ngày 28/02/2007 của Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam nêu tại Điều 1 bao gồm cả giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước của Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics.

  Điều 4: Việc tách giá trị Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics ra khỏi giá trị của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam sẽ được Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần."

  Đến cuối năm 2015, Viettronics đã nộp đủ tiền theo Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- Năm 2016, SCIC thực hiện triển khai việc thoái vốn tại Viettronics. Ngày 18/11/2016, SCIC đã có công văn số 2658/ĐTKDV-ĐT4 xin ý kiến của Bộ Tài chính về vấn đề Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics ("trường VTC") và ngày 20/12/2016, SCIC đã có công văn số 3000/ĐTKDV-ĐT4 báo cáo Thủ tướng chính phủ phương án thực hiện về việc xử lý giá trị đối với trường VTC khi thực hiện bán vốn. Trường VTC là đơn vị phụ thuộc, được Viettronics quản lý và điều hành trên nguyên tắc tự cân đối thu chi và không thuộc vào lĩnh vực được nhà nước hỗ trợ kinh phí. Giá trị tài sản và quyền sử dụng đất của VTC đã được xác định vào giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước tại Viettronics ở thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, đang được theo dõi và hạch toán trên BCTC của Viettronics. Trường VTC đang hoạt động trên tài sản và đất thuộc sở hữu của Viettronics. SCIC báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án thực hiện việc xử lý giá trị đối với giá trị Trường VTC, SCIC đề xuất phương án tổ chức lại Trường VTC thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Viettronics. SCIC đề nghị Hội đồng quản trị Viettronics triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án xử lý đối với giá trị Trường VTC.

- Ngày 06/02/2017, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 đã có Nghị quyết số 01/NQ/ĐT-ĐHĐCĐ về việc thông qua việc không thực hiện tách giá trị Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics ra khỏi giá trị của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. Trường VTC tiếp tục là đơn vị trực thuộc của Viettronics và được Viettronics đầu tư, quản lý theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

- Ngày 10/2/2017, SCIC đã có công văn số 170/ĐTKDV-ĐT4 báo cáo Bộ Tài chính, Văn phòng chính phủ về kết quả biểu quyết ĐHCĐ bất thường và việc triển khai bán cổ phần của SCIC tại Viettronics. Trên cơ sở kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 của Viettronics và phương án bán cổ phần đã được SCIC báo cáo Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ, mức giá khởi điểm bán đấu giá sẽ bao gồm giá trị tài sản và chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất của Trường VTC để đảm bảo thông tin công khai minh bạch đến các nhà

đầu tư tham gia đấu gia mua cổ phần Nhà nước theo đúng quy định. Sau khi bán đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần sẽ tiếp tục phối hợp với Hội đồng quản trị Viettronics thực hiện quản lý Trường VTC theo đúng các quy định của pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, sau đó SCIC tạm dừng thực hiện thoái vốn tại Viettronics.

- Tháng 11/2018, Bộ Tài chính đã bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại SCIC sang Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý. Sau đó, Ủy ban quản lý vốn đã tiếp tục phối hợp với các bộ ngành về phương án xử lý Trường VTC khi SCIC thoái vốn tại Viettronics.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có 02 văn bản số 6009/BKHĐT-PTDN ngày 26/08/2019 gửi Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp ("Ủy ban") và văn bản số 2154/BKHĐT-PTDN ngày 01/4/2020 gửi Văn phòng Chính phủ tham gia ý kiến về phương án xử lý đối với Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics trong đó đưa ra 02 phương án: (i) Thực hiện thoái vốn của SCIC tại Viettronics ngay; phương án xử lý Trường sẽ do các cổ đông của Viettronics (sau khi SCIC thoái vốn) quyết định và (ii) Xây dựng phương án sắp xếp đối với Trường VTC rồi mới thực hiện thoái vốn của SCIC tại Viettronics. Trong trường hợp phương án thực hiện thoái vốn ngay được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đánh giá có hiệu quả hơn, Bộ kế hoạch và Đầu tư cho rằng có thể xem xét đề xuất của Ủy ban. Trong đó nên ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư có năng lực về tài chính, công nghệ và có cam kết tái cơ cấu, xử lý các vấn đề liên quan đến Trường VTC để nâng cáo chất lượng hiệu quả hoạt động của Trường.
- Ngày 19/6/2020, tại công văn số 4951/VPCP-ĐMDN, Phó thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến chỉ đạo: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Bộ kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2154/BKHĐT-PTDN ngày 01/4/2020, phân tích, đánh giá hiệu quả hai phương án, lựa chọn phương án tối ưu. Trên cơ sở đó, theo thẩm quyền chỉ dạo SCIC thoái vốn tại Viettronics bảo dảm công khai, minh bạch, mang lại hiệu quả cho Nhà nước theo đúng quy định pháp luật và không để xảy ra đơn thư khiếu kiện sau này. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp làm rõ quá trình chỉ đạo SCIC về việc tách giá trị của VTC ra khỏi giá trị của Viettronics như chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ tại công văn số 373/TB-VPCP ngày 31/12/2009 và việc người đại diện phần vốn nhà nước tại Viettronics biểu quyết không tách giá trị của trường VTC ra khỏi giá trị của Viettronics.
- Ngày 10/07/2020, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có công văn số 1155/UBQLV-TH gửi SCIC v/v đánh giá hiệu quả phương án xử lý Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics khi SCIC thoái vốn tại Viettronics. Theo đó, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp yêu cầu SCIC: Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2154/BKHĐT-PTDN ngày 01/4/2020, phân tích, đánh giá hiệu quả hai phương án xử lý Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics khi SCIC thoái vốn tại Viettronics, lựa chọn phương án tối ưu.
- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại công văn số 1155/UBQLV-TH ngày 10/7/2020, trên cơ sở đánh giá các phương án, căn cứ thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCIC ban hành tại Nghị định số

148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên SCIC ban hành tại Quyết định số 25/QĐ-ĐTKD.HĐTV ngày 30/03/2018 của Hội đồng thành viên SCIC, ngày 04/8/2020, Hội đồng thành viên SCIC đã ban hành Nghị quyết số 195/NQ-ĐTKDV.HĐTV về việc bán vốn của SCIC tại Viettronics với nội dung như sau: *"Phương án xử lý Trường VTC sẽ do các cổ đông của Viettronics (sau khi SCIC thoái vốn) quyết định."*

- Ngày 11/8/2020, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) đã có công văn số 1805/ĐTKDV-ĐT4 gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo triển khai thoái vốn của SCIC tại Viettronics, phương án xử lý Trường VTC sẽ do các cổ đông của Viettronics (sau khi SCIC thoái vốn) quyết định.

14.6. Công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 28/02/2007. Ngày 13/04/2015, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007). Đến ngày 06/11/2015 Viettronics đã nộp đủ tiền nợ gốc về Quỹ theo Quyết định 652/QĐ-BTC ngày 13/4/2015.

a. Các khoản mục của BCTC đã điều chỉnh theo Quyết định 652/QĐ-BTC ngày 13/4/2015

❖ ***Tóm tắt quá trình quyết toán cổ phần hóa của Viettronics:***

Viettronics chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần ngày 28/02/2007. Trong năm 2007 (từ 01/03/2007 đến 31/03/2007) Viettronics đã ghi nhận cổ tức từ các công ty con, công ty liên doanh liên kết, công ty đầu tư dài hạn khác, số tiền là: 28.521.007.618 đồng. Đây là các khoản cổ tức của các công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác trả cho kết quả hoạt động kinh doanh của các năm trước (năm 2004, 2005, 2006).

Tại kết quả kinh doanh năm 2007 của Viettronics đã ghi tăng doanh thu hoạt động tài chính số tiền 28.521.007.618 đồng. Và do đó làm tăng Lợi nhuận sau thuế và Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tương ứng là 28.521.007.618 đồng (khoản cổ tức không bị tính thuế thu nhập doanh nghiệp).

Sau đó, năm 2008 Tổng công ty đã tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông theo kết quả kinh doanh năm 2007 tổng cộng 36,5 tỷ đồng (trong đó bao gồm cả 28,5 tỷ đồng có nguồn từ cổ tức từ các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty các năm trước 2007). Cổ đông Nhà nước (SCIC) đã hưởng 32 tỷ đồng cổ tức theo tỷ lệ sở hữu.

Ngày 16/10/2014, SCIC đã có văn bản số 2324/ĐTKDV-QLVĐT4 gửi Bộ Công Thương về việc tham gia ý kiến về dự thảo biên bản quyết toán cổ phần hóa Viettronics. Theo đó, SCIC đề nghị Bộ Công Thương xem xét giảm trừ vào vốn hoặc giảm phải nộp về Nhà nước khoản lợi nhuận năm 2006 từ các đơn vị có vốn góp của Viettronics với số tiền 28,5 tỷ đồng mà Viettronics đã chia cho các cổ đông trong đó có cổ đông Nhà nước.

Ngày 24/10/2014 Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã có Công văn số 519/CV/ĐT-TCKT về dự thảo Biên bản quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam,

Viettronics cũng đã đề nghị xem xét giảm trừ số tiền 28,5 tỷ đồng vào số phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Ngày 22/01/2015, Bộ Công Thương có công văn số 720/BCT-TC gửi Bộ Tài Chính về việc quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã kiến nghị đề nghị giảm trừ số tiền 28,5 tỷ đồng vào số tiền phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Ngày 13/04/2015, Bộ tài chính đã có Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007).

Căn cứ theo Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007) và số tiền Viettronics đã nộp về quỹ, số tiền Tổng công ty còn phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là **40.488.665.505 đồng.** Chi tiết như sau:

Bảng 30: Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tính đến thời điểm 13/04/2015

Chỉ tiêu	Ký hiệu	Giá trị (VND)
Giá trị phần vốn Nhà nước tại 28/02/2007	(1)	560.987.030.113
Vốn NN để lại đầu tư vào Công ty cổ phần	(2)	385.297.500.000
Giá trị ưu đãi cho người lao động	(3)	405.171.020
Chi phí cổ phần hóa	(4)	1.165.274.174
Chênh lệch do bán cổ phần	(5)	2.703.638.250
Giá trị phần vốn Nhà nước tại 28/02/2007	(6)	560.987.030.113
Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (theo Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007)).	**(7) = (1)-(2)-(3)-(4)-(5)+(6)**	**176.822.723.169**
Số tiền Viettronics đã nộp tính đến 26/10/2015	(2)	136.334.057.664
Số tiền còn phải nộp về Quỹ (3) = (1) - (2)	**(3)**	**40.488.665.505**

Nguồn: Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

Sau thời điểm 13/4/2015, Viettronics chưa nộp về Quỹ đủ số tiền nêu trên do Viettronics kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Công thương và SCIC xem xét xử lý không phải nộp 40.488.665.505 đồng (tại các công văn số 158/CV/ĐT-TCKT ngày 22/4/2015 và số 159/CV/ĐT-TCKT ngày 23/4/2015), gồm các khoản cụ thể như sau:

+ Công nợ phải thu khó đòi của Viettronics tại Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ và Công ty TNHH Ngân Thịnh: ***10.597.209.058 đồng.***

+ Giá trị đầu tư vào công viên phần mềm Quang Trung nhưng bị UBND TP.HCM thu hồi năm 2011: ***1.370.466.829 đồng.***

+ Số tiền cổ tức Viettronics nhận được từ các công ty con, công ty liên kết năm 2007 và đã trả cổ tức cho các cổ đông: ***28.521.007.616 đồng.***

Tuy nhiên, Bộ Tài chính vẫn yêu cầu Tổng công ty phải thực hiện nộp đầy đủ số tiền còn thiếu nói trên về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Ngày 06/11/2015, Tổng công ty đã thực hiện nộp số tiền 40.488.665.505 đồng về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Khoản công nợ phải thu khó đòi gồm 10,6 tỷ đồng và 1,37 tỷ đồng đã được Tổng công ty trích lập dự phòng và đưa vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong quá trình hoạt động. Riêng khoản tiền cổ tức hơn 28,5 tỷ nói trên đã trả cho các cổ đông, Tổng công ty dùng LNST chưa phân phối để bù đắp. Theo BCTC kiểm toán 2015, Tổng công ty đã hạch toán điều chỉnh các khoản mục liên quan để thực hiện hoàn tất công tác quyết toán cổ phần hóa. Tổng Công ty đã điều chỉnh 26.411.309.086 đồng từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để điều chỉnh cho khoản quyết toán cổ phần hóa này.

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh báo cáo tài chính theo Quyết định 652/QĐ-BTC ngày 13/4/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty. Theo đó, giá trị của các khoản đầu tư vào Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác tăng lên lần lượt là 20.110.700.745 đồng, 3.635.113.175 đồng và 38.354.337 đồng. (*Chi tiết theo Bảng 31).*

Bảng 31: Các khoản mục đầu tư dài hạn đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa

TT	Công ty	Tại 01/01/2015		Điều chỉnh tăng theo quyết toán cổ phần hóa (VND)	Tại 31/12/2015	
		Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VND)		Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VND)
I.	**Đầu tư vào công ty con**		**313.730.600.000**	**20.110.700.745**		**333.841.300.745**
1	CTCP Viettronics Đống Đa	1.123.600	11.236.000.000	136.554.053	1.123.600	11.372.554.053
2	CTCP Điện tử Thủ Đức	6.693.700	66.937.000.000	8.525.731.429	6.693.700	75.462.731.429
3	CTCP Điện tử Bình Hòa	1.479.000	14.790.000.000	408.723.728	1.479.000	15.198.723.728
4	CTCP CN thông tin Genpacific	2.295.000	22.950.000.000	0	2.295.000	22.950.000.000
5	CTCP Viettronics Tân Bình	6.654.960	126.660.600.000	6.565.770.342	6.654.960	133.226.370.342
6	CTCP Điện tử Biên Hòa	306.000	30.600.000.000	4.473.921.193	306.000	35.073.921.193
7	CTCP Viettronics Công nghiệp	2.755.700	27.557.000.000	0	2.755.700	27.557.000.000
8	CTCP Công trình Viettronics	1.300.000	13.000.000.000	0	1.300.000	13.000.000.000
II.	**Đầu tư vào công ty liên kết**		**35.210.900.000**	**3.635.113.175**		**38.846.013.175**
1	CTCP Viettronimex	108.689	10.868.900.000	3.118.829.333	108.689	13.987.729.333
2	CTCP Máy tính và truyền thông Việt Nam	2.142.000	21.420.000.000	264.417.517	2.142.000	21.684.417.517
3	CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	20.665	2.066.500.000	212.018.130	20.665	2.278.518.130
4	CTCP Máy tính Việt Nam	8.555	855.500.000	39.848.195	8.555	895.348.195
III.	**Đầu tư vào công ty liên doanh**		**1.276.595.137**	**0**		**1.276.595.137**
1	Công ty LD Điện tử Y tế Kỹ thuật cao Amec		1.276.595.137	0		1.276.595.137
IV.	**Đầu tư dài hạn khác**		**10.151.000.000**	**38.354.337**		**10.189.354.337**
1	Công ty Bê tông ly tâm Thủ Đức	524.000	5.240.000.000	0	524.000	5.240.000.000
2	CTCP Điện tử và Viễn thông Nghệ An	180.000	1.800.000.000	0	180.000	1.800.000.000
3	CTCP Điện tử Hải Phòng	31.110	3.111.000.000	38.354.337	311.100	3.149.354.337

Nguồn: Viettronics

b. Tiền lãi chậm nộp:

Sau khi có Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007), Tổng công ty chưa nộp đầy đủ toàn bộ số tiền theo quy định về quỹ

Theo quy định Điều 6 Thông tư số 184/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ: Trường hợp chậm nộp trong vòng 03 tháng, lãi suất sử dụng để tính lãi đối với khoản thu chậm nộp về Quỹ được xác định là lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm gần nhất cho số tiền và thời gian chậm nộp. Lãi suất tiền vay quá hạn cho số tiền chậm nộp của thời gian quá hạn sau 03 tháng được xác định bằng 150% mức lãi suất cơ bản.

Do đó, SCIC đã theo dõi và tính toán số tiền lãi chậm nộp của Viettronics như sau:

Bảng 32: Bảng tạm tính lãi chậm nộp (SCIC)

Đơn vị tính: đồng

Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tiền gốc chậm trả tính lãi	Lãi suất	Tiền lãi chậm nộp
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(3)*(4)*(5)/360*
Tiền thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp					
13/4/2015	22/4/2015	9	49.030.203.169	9,00%	110.317.957
22/4/2015	13/7/2015	83	40.488.665.505	9,00%	840.139.809
14/7/2015	06/11/2015	115	40.488.665.505	13,50%	1.746.073.700
			Tổng cộng		**2.696.531.466**

Nguồn: SCIC

Ghi chú:

Thời điểm bắt đầu tính lãi: SCIC tạm tính kể từ ngày Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/2/2007).

Đến ngày 15/12/2022, Viettronics chưa trả tiền lãi chậm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Viettronics chưa xác nhận khoản công nợ lãi chậm trả nêu trên do đang báo cáo và chờ cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về vấn đề này.

Tại thời điểm hiện nay, tiền lãi chậm nộp thực hiện theo quy định tại Nghị định 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022.

14.7. Về việc kết quả thanh tra thuế giai đoạn 2018-2020

Năm 2021, đoàn thanh tra Cục Thuế Thành phố Hà Nội đã thực hiện thanh tra thuế tại Viettronics giai đoạn 2018 – 2020. Căn cứ biên bản thanh tra thuế ngày 31/12/2021, Cục Thuế Thành phố Hà

Nội đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 59544/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC. Viettronics đã thực hiện công bố thông tin quyết định xử phạt hành chính về thuế theo quy định.

Bên cạnh đó, tại biên bản thanh tra thuế ngày 31/12/2021 có một số thông tin về việc kê khai hàng hóa bán ra chịu thuế suất 0% giai đoạn 2018-2020 của Viettronics như sau:

14.7.1. Doanh thu kê khai thuế suất thuế GTGT 0%

Trong năm 2018, 2019, 2020, Viettronics kê khai hàng hóa bán ra chịu thuế suất GTGT 0% của hàng hóa bán mà Tổng công ty cho rằng điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, doanh thu như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%, trong đó:	29.403.064.464	24.926.234.712	417.242.052	**54.746.541.228**
Bán phần mềm diệt vi rút (đoàn thanh tra đã điều chỉnh giảm doanh thu chịu thuế suất thuế GTGT 0%, tăng doanh thu không chịu thuế GTGT)		*28.417.500*		***28.427.500***
Hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam	*29.403.064.464*	*24.897.807.212*	*417.242.052*	***54.718.113.728***

(Nguồn: Biên bản thanh tra thuế tại Viettronics ngày 31/12/2021)

Ghi chú: Bán phần mềm diệt vi rút năm 2019 giá trị 28.417.500 VNĐ, Tổng công ty đã kê khai thuế suất 0% nhưng thực chất mặt hàng này không chịu thuế GTGT, đoàn thanh tra thuế phân loại lại thuế suất cho phù hợp, không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế GTGT.

14.7.2. Các trường hợp phát sinh trong quá trình mua bán hàng hóa của Viettronics

❖ ***Trường hợp 1***

Viettronics mua hàng hóa từ nhà cung cấp nước ngoài bán cho các Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung, Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc – Đơn vị chủ quản là Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia.

Ban quản lý dự án các công trình điện làm thủ tục nhập khẩu và nộp các loại thuế liên quan đến nhập khẩu

Viettronics ký hợp đồng mua hàng từ Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh (địa chỉ ở Campuchia, giao hàng tại Cảng Trung Quốc). Trong các Hợp đồng mua hàng hóa có nội dung thể hiện với các điều kiện mua hàng: Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến cảng nhập, giao hàng CIF – Cảng TP.HCM, Cảng Hải Phòng, Cảng Đà Nẵng theo INCONTERM 2010. Trong các Hợp đồng mua bán thể hiện tên người nhận hàng hóa: Ban Quản lý dự án các công trình điện. Viettronics ký hợp đồng bán hàng hóa cho các Ban Quản lý dự án các công trình điện với các điều kiện giá CIF – Cảng TP

HCM, Cảng Hải Phòng, cảng Đà Nẵng theo INCONTERM 2010 (Riêng đối với dự án TBA 220KV Bình Long – Tây Ninh có quy định DAP tại chân công trình đối với hàng nhập khẩu; DDP tại chân công trình đối với hàng trong nước; Trị giá bán ra quy định DAP và DDP là 18.015.747.318 đồng).

Ban Quản lý dự án các công trình điện làm Tờ khai hải quan và nộp các loại thuế liên quan đến nhập khẩu.

Viettronics nhận Hóa đơn thương mại từ nhà cung cấp nước ngoài, không có thuế GTGT đầu vào do thuế GTGT đầu vào Ban Quản lý dự án các công trình điện thực hiện.

Doanh thu xuất bán cho Ban Quản lý dự án các công trình kê khai thuế suất thuế GTGT 0%.

❖ *Trường hợp 2*

Viettronics mua từ doanh nghiệp trong nước với hóa đơn thuế suất 0% (DN trong nước mua hàng từ nước ngoài), sau đó Viettronics bán cho Ban Quản lý dự án các công trình điện và Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và xúc tiến thương mại xuất hóa đơn 0%.

Viettronics mua hàng từ 04 doanh nghiệp trong nước (Công ty TNHH thương mại tổng hợp Hà Vinh, Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật điện và xúc tiến thương mại, Công ty CP Kỹ thương O&C, Công ty Hateco).

(Đối với Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật điện và xúc tiến thương mại trong dự án TBA 220KV Bình Long – Tây Ninh là nhà cung cấp cho Viettronics; trong dự án kẹp cực lại là người mua hàng của Viettronics).

Viettronics mua từ 04 doanh nghiệp trong nước với điều kiện: mua giá FOB từ cảng nước ngoài (Trung Quốc, Hàn Quốc) và bán cho Ban Quản lý dự án các công trình điện giá CIF, bán cho Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật điện và xúc tiến thương mại – dự án kẹp cực giá FOB tại cảng Hàn Quốc.

14.7.3. Ý kiến của Viettronics

Tổng công ty Điện tử tin học Việt Nam đã gửi đoàn thanh tra thuế Cục thuế Hà Nội các công văn:

- Công văn số 223 CV/ĐT-TCKT ngày 29/6/2021;
- Công văn số 232 CV/ĐT-TCKT ngày 30/6/2021;
- Công văn số 248 CV/ĐT-TCKT ngày 15/7/2021.

Các công văn đều nêu quan điểm không đồng ý truy thu thuế GTGT hàng hóa bán ra DN kê khai thuế suất 0% và doanh nghiệp cho là đủ điều kiện hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam.

14.7.4. Ý kiến của Đoàn thanh tra

Căn cứ quy định pháp luật thì hàng hóa bán ra của Tổng công ty Điện tử tin học Việt Nam không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%. Tuy nhiên, căn cứ các công văn của đơn vị và xem xét tình trạng mua bán tương tự xảy ra ở nhiều doanh nghiệp trên địa bàn TP Hà Nội. Để giải quyết ở tầm vĩ mô,

thống nhất cách xử lý đảm bảo công bằng giữa các DN, Đoàn thanh tra kiến nghị Cục thuế có văn bản hỏi Tổng cục Thuế.

Trong thời gian đợi văn bản trả lời của Tổng cục Thuế, Đoàn thanh tra tạm thời không đưa nội dung xử lý khai thuế suất thuế GTGT đầu ra 0% (khoanh lại) vào Biên bản thanh tra. Khi nào có kết quả trả lời khác với kê khai của Doanh nghiệp, Đoàn thanh tra sẽ lập Phụ lục Biên bản điều chỉnh.

15. Đất đai, nhà xưởng

Ghi chú: Thông tin về tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Viettronics và các công ty có vốn góp của Viettronics được trình bày tại Mục 15 này và các mục khác (nếu có) tại Phương án chuyển nhượng vốn này là do Viettronics và SCIC cung cấp. Đơn vị tư vấn không chịu trách nhiệm trong trường hợp thông tin được cung cấp không chính xác và/hoặc không đầy đủ.

15.1. Tổng quan về tình hình quản lý và sử dụng đất đai Công ty mẹ

Tình hình quản lý và sử dụng đất đai như sau:

Bảng 33: Tình hình đất đai, nhà xưởng của Công ty mẹ

TT	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Giao/mua/thuê	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ
1	15 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Chi tiết xem mục 15.2 phần này)	- Diện tích theo thông báo nộp tiền thuê đất: 544,89 m^2 - Diện tích đất theo công văn 11165/BTC-QLCS: 527 m^2	Đất thuê trả tiền hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế	- Văn phòng, khai thác mặt bằng kinh doanh (trụ sở văn phòng, cửa hàng kinh doanh). - Khu nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp tài sản công theo Nghị định 167, Nghị định 67. Hiện Tổng công ty được tạm giao sử dụng theo công văn 11165/BTC-QLCS. - Tổng công ty được giao diện tích nhà tầng 1, tầng 2 tòa nhà 3 tầng tại địa chỉ 15 Trần Hưng Đạo và 1 phần tầng 1 có địa chỉ giáp ranh cơ sở nhà đất 13 Phan Huy Chú, tầng 3 tòa nhà 15 Trần Hưng Đạo thuộc quyền quản lý, sử dụng của các hộ dân có lối đi chung từ 13 Phan Huy Chú. Cơ sở đất 13 Phan Huy Chú hiện đã được phê duyệt sắp xếp để xây dựng Trường tiểu học, thuộc quyền quản lý của Quận Hoàn Kiếm trong đó một phần diện tích chồng lấn thuộc cơ	- Công văn số 11165/BTC-QLCS ngày 23/09/2019 của Bộ Tài chính V/v sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất số 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội của Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam. - Công văn số 954/NĐ ngày 25/08/1992 của Sở Nhà đất thành phố Hà Nội. - Chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất. Hiện đang nộp tiền thuê đất hàng năm - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 219/2017/HĐHTĐT ngày 11/07/2017 và Phụ lục hợp đồng số 03 ngày 03/03/2020 ký giữa Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam và Công ty CP Công nghệ Smartcom nhằm hợp tác kinh doanh khai thác lợi thế khu nhà đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

TT	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Giao/mua/thuê	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ
				sở nhà đất 15 Trần Hưng Đạo sẽ phải bàn giao cho cơ sở nhà đất 13 Phan Huy Chú theo quy định. Tổng công ty đang phối hợp tiến hành xác minh địa bạ và thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thiện thủ tục pháp lý, hoàn thành phương án sắp xếp cơ sở nhà đất theo quy định, thẩm quyền.	
2	29F Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chi tiết xem mục 15.3 phần này)	288 m^2	- Đất giao theo văn bản số 2196/ UBNDCB ngày 21/05/1986 của UBND TP Hà Nội. - Hiện đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý, chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	- Hợp tác, khai thác mặt bằng kinh doanh. - Khu nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp tài sản công theo Nghị định 167, Nghị định 67. - Công trình nhà 8 tầng hiện có do đối tác đầu tư, cải tạo từ tòa nhà 03 tầng cũ của Tổng công ty xây dựng trước đó.	- Giấy sử dụng đất số 2196 UBXDCB ngày 21/05/1986 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp cho Tổng Cục điện tử và Kỹ thuật tin học; Chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Hiện đã ký hợp đồng khai thác mặt bằng với Công ty CP Mediamart Việt Nam, thời hạn đến năm 2043. - Tổng công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền sắp xếp khu nhà đất theo phương án tiếp tục sử dụng theo đúng mục đích quy định.
3	Số 16 đường Cát Bi, phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng (Chi tiết xem mục 15.4 phần này)	9.046 m^2	Đã có giấy CN QSD đất (2002)	- Xây dựng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics. - Khu nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp tài sản công theo Nghị định 167, Nghị định 67.	- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 537/QSDĐ ngày do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp cho Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam. - Tổng công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền sắp xếp theo phương án tiếp tục sử dụng xây dựng Trường.
	Đất phục vụ giáo dục	*7.766 m^2*		*Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics*	

TT	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Giao/mua/thuê	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ
	Đất hành lang bảo vệ đê	*1.280 m^2*		*Không được xây dựng công trình*	
4	Sàn văn phòng tại Tầng 11, tòa MIPEC TOWER, 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội	Diện tích mặt sàn tầng 11: 1.233,8 m^2	Mua quyền sử dụng văn phòng	- Trụ sở văn phòng. - Chưa có Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản	- Văn bản chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng văn phòng ngày 06/08/2014 giữa Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Thiên Phú và Viettronics, số CC: 346, quyển số 06/2014/VBCN. - Thời hạn sử dụng văn phòng đến tháng 10/2057 (Theo Hợp đồng thuê đất giữa Công ty cổ phần Hóa dầu Quân đội - Chủ đầu tư Toà nhà Mipec Tower với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hà Nội).
5	Số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (Chi tiết xem mục 15.5 phần này)	425,52 m^2	- Nhận chuyển nhượng từ cá nhân (được Thành phố hóa giá nhà), đã xác định giá trị quyền sử dụng nhà đất trong giá trị cổ phần hóa của Tổng công ty khi chuyển sang công ty cổ phần. - Hình thức sử dụng đất: Đang quản lý và sử	- Địa điểm trưng bày sản phẩm, hợp tác khai thác kinh doanh (trụ sở văn phòng, cửa hàng kinh doanh).	- Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà số 5105/GP-MB7 ngày 14/09/1991 của Sở Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh - Công văn số 4749/UB-ĐTMT ngày 26/7/2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về xử lý mặt bằng số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. - Chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Hiện đã ký hợp đồng khai thác mặt bằng với CTCP Vạn thương Sài Gòn, thời hạn đến 2028.

TT	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Giao/mua/thuê	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ
			dụng. Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý.		
6	Khu đất tại Lô 14-E5, khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Chi tiết xem mục 15.6 phần này)	4.300 m^2	Chưa được giao/ chưa có chứng nhận đầu tư	- Chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa được giao đất - Đang xin chủ trương đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư với đối tác theo chủ trương được duyệt. - Dự án tồn tại nhiều năm, tuy nhiên theo quy định hiện hành có khả năng phải tổ chức đấu giá đất, hoặc xin chủ trương do Thủ tướng chính phủ duyệt mới có thể giao đất không qua đấu giá.	- Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy; - Tình trạng hiện tại: Chưa được nhà nước giao đất, chấp thuận thực hiện dự án. Đang làm thủ tục, hoàn thiện hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

(Nguồn: Viettronics)

15.2. Thông tin về cơ sở nhà đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Theo công văn số 11165/BTC-QLCS ngày 23/09/2019 của Bộ Tài chính V/v sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất số 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội của Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam, Bộ Tài chính có ý kiến phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội do Viettronics quản lý, sử dụng như sau:

  "1. Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng cơ sở nhà, đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (diện tích đất 527 m^2; diện tích nhà: 651,57 m^2) làm trụ sở làm việc của Viettronics theo quy hoạch của Thành phố, gồm: (i) 01 nhà cấp 4 (01 tầng); diện tích xây dựng: 21,37 m^2; hiện trạng Viettronics sử dụng làm khu phụ trợ; (ii) 01 nhà cấp 3 (03 tầng); diện tích sử dụng 495,82 m^2; (iii) 01 nhà cấp 4 (01 tầng; hai mặt tiền tại 15 Trần Hưng Đạo và Phan Huy Chú); diện tích xây dựng 134,38 m^2.

  Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp yêu cầu SCIC chỉ đạo Viettronics:

  a) Đối với nhà cấp 3 (3 tầng):

  (1) Thực hiện di dời các hộ gia đình tại tầng 3 ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất số 15 Trần Hưng Đạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính Phủ;

  (2) Quản lý, sử dụng theo quy định và thực hiện bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích khoảng 23,78 m^2 tại tầng 2 của căn phòng đua ra phần đất thuộc khuôn viên cơ sở nhà, đất số 13 Phan Huy Chú (phần diện tích tầng 1 ở dưới do Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế quản lý, sử dụng) (*)

  (b) Đối với nhà cấp 4 (01 tầng; hai mặt tiền tại 15 Trần Hưng Đạo và Phan Huy Chú); Quản lý, sử dụng theo quy định và thực hiện bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích khoảng 20 m^2 liền với cơ sở nhà, đất số 13 Phan Huy Chú của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế đang quản lý, sử dụng. (**)

  Việc bàn giao diện tích cơ sở nhà, đất tại tiết (2) điểm a và b Mục này của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam quản lý sử dụng cùng với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại cơ sở nhà, đất số 13 Phan Huy Chú của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế được phê duyệt tại Công văn số 8431/BTC-QLCS ngày 23/6/2015 của Bộ Tài chính; cụ thể: Thống nhất phương án tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đối với cơ sở nhà, đất tại số 13 Phan Huy Chú, quận Hai Bà Trưng của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia. Sau khi chuyển về địa điểm mới, đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao lại cho Thành phố quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

  2. Sau khi thực hiện các công việc nêu tại điểm a, điểm b mục 1 trên, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất trên của Viettronics gửi Bộ Tài chính để xem xét, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ."

Ghi chú: Đối với nội dung (*) và (**), hiện Tổng công ty và UBND Quận Hoàn Kiếm (đơn vị được giao đầu tư xây dựng Trường tiểu học tại cơ sở nhà đất số 13 Phan Huy Chú) đang thực hiện thủ tục để bàn giao, giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Thông tin về Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 219/2017/HĐHTĐT ngày 11/07/2017 và Phụ lục hợp đồng số 03 ngày 03/03/2020 ký giữa Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam và Công ty CP Công nghệ Smartcom:

  Khu nhà đất số 15 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đang được khai thác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 219/2017/HĐHTĐT ngày 11/07/2017 ký giữa Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam và Công ty CP Công nghệ Smartcom. Theo đó, Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam góp vốn bằng lợi thế thương mại quyền sử dụng khu đất, nhà (theo hiện trạng hiện có) và được chia sẻ lợi nhuận từ việc khai thác lợi thế thương mại trong việc đầu tư xây dựng công trình "Tòa nhà văn phòng và trung tâm thương mại" tại khu đất. Hiện tại, Hợp đồng hợp tác kinh doanh đang ở giai đoạn 2 (4 năm tiếp theo từ quý 2/2019 đến quý 2/2023): Giải phóng mặt bằng, đền bù, di dời các hộ dân tại tầng 3 toà nhà. Chưa có thông tin về kinh tế - kỹ thuật của công trình "Tòa nhà văn phòng và trung tâm thương mại" dự kiến đầu tư.

15.3. Thông tin về khu nhà đất số 29F Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội:

- Khu đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ v/v sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tài sản trên đất hiện tại: Gồm 01 tòa nhà văn phòng 08 tầng được gia cố thêm cột bê tông và cột thép cải tạo từ nhà 03 tầng; sàn và mái đổ bê tông cốt thép. Diện tích sàn xây dựng: Tầng 1: 236,3 m^2; Tầng 2 – Tầng 8: 263,3 m^2; Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.080 m^2.

  Ghi chú: Công trình nhà 8 tầng hiện có do đối tác đầu tư, cải tạo từ tòa nhà 03 tầng cũ của Tổng công ty xây dựng trước đó.

- Thông tin về Hợp đồng khai thác mặt bằng số 0468/2018/HĐKTMB/VIETTRONICS-MEDIAMART (Hợp đồng khai thác) ngày 11/09/2018 ký giữa Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam và Công ty CP Media Mart Việt Nam:

  Tài sản tại khu nhà đất số 29F Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đang được cho thuê theo Hợp đồng khai thác mặt bằng số 0468/2018/HĐKTMB/VIETTRONICS-MEDIAMART (Hợp đồng khai thác). Theo đó:

  - Viettronics bàn giao mặt bằng để CTCP Mediamart Việt Nam đưa vào khai thác theo quy định của hợp đồng gồm: quyền sử dụng đất theo quy định tại văn bản số 2196/UBXDCB ngày 21/5/1986 và các giấy tờ đi kèm; cùng toàn bộ khu đất theo hiện trạng.
  - Giá trị hợp đồng bao gồm 02 phần:
    + Giá trị cố định: CTCP Media Mart Việt Nam thanh toán cho Viettronics giá trị cố định hàng tháng với số tiền là 170.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm VAT. Giá trị

này sẽ được các bên đàm phán, thương thảo điều chỉnh 03 năm/lần với mức điều chỉnh tăng không quá 10% so với mức của kỳ thanh toán trước đó.

+ Giá trị tăng thêm: Ngoài giá trị cố định nêu trên, CTCP Media Mart Việt Nam sẽ thanh toán cho Viettronics thêm phần giá trị với tỷ lệ tối thiểu là 0,05%/năm dựa trên tổng doanh thu của CTCP Media Mart Việt Nam từ hoạt động khai thác tại khu nhà đất. Đồng thời, CTCP Media Mart Việt Nam cam kết về việc: Doanh thu từ hoạt động khai thác khu nhà đất này là 100.000.000.000 đồng/năm. Căn cứ để xác định doanh thu khai thác dựa trên báo cáo doanh thu của CTCP Media Mart Việt Nam cho hoạt động khai thác tại khu nhà đất tại địa chỉ này được đơn vị kiểm toán xác nhận. Tỷ lệ để xác định phần giá trị tăng thêm này sẽ được các bên đàm phán, thương thảo điều chỉnh 03 năm/lần với mức điều chỉnh tăng tối thiểu 5% và tối đa không quá 10% so với mức của kỳ thành toán liền kề trước đó.

- Thời gian hợp tác: 25 năm tính từ 11/09/2018 (có kèm điều khoản để hai bên có thể chấm dứt hợp đồng trước hạn).

15.4. Thông tin về cơ sở đất tại số 16 đường Cát Bi, phường Cát Bi, Ngô Quyền, Hải phòng (địa chỉ hiện là: 118 Cát Bi – Quận Hải An – Thành phố Hải Phòng)

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 997TP/2002 của Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng cấp ngày 7/5/2002, Viettronics được quyền sử dụng 9.046 m^2 đất, trong đó: 7.766 m^2 là đất xây dựng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics tại Hải Phòng và 1.280 m^2 là đất thuộc hàng lang bảo vệ đê, giao cho Viettronics quản lý và sử dụng không được xây dựng công trình.

Thêm vào đó, lô đất nêu trên gần Sân bay Cát Bi Hải Phòng, do đó độ cao của các công trình được xây dựng trên đất tại các khu vực lân cận sân bay sẽ phải tuân theo các quy định của pháp luật và quy hoạch của thành phố Hải Phòng liên quan đến vấn đề quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không.

Ghi chú: Cơ sở nhà đất theo quy định thuộc đối tượng sắp xếp tại Nghị định 167, Nghị định 67, Tổng công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo phương án tiếp tục sử dụng đúng mục đích được giao (đất cơ sở giáo dục)..

15.5. Thông tin về cơ sở nhà đất tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh:

- Khu đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ v/v sắp xếp lại, xử lý tài sản công.
- Nguồn gốc tài sản:

  Cơ sở nhà đất tại số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, cấu trúc biệt thự, thuộc sở hữu Nhà nước, Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố lập thủ tục bán hóa giá căn nhà trên theo loại nhà phố cấp 3, cấp 4 cho ông Lê Văn Ngà theo giấy chứng nhận số 351/HGN ngày 21/06/1991 của Sở Nhà đất.

Ông Ngà đã chuyển quyền sở hữu nhà cho bà Hồ Thị Nữ theo Giấy phép số 3332/GP-MB7 ngày 06/07/1991 của Sở Nhà đất, đã trước bạ. Ngày 14/09/1991, bà Nữ chuyển quyền sở hữu nhà trên cho Liên hiệp Điện tử Tin học Việt Nam (nay là Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam) theo Giấy phép số 5105/GP-MB7 ngày 14/09/1991 của Sở Nhà đất, đã trước bạ ngày 07/10/1991 (chỉ trước bạ phần kiến trúc, không trước bạ phần đất).

Ngày 14/03/1992, UBND Tp HCM ban hành Quyết định số 408/QĐ-UB về hoàn tiền bán nhà cấp I, cấp II, chung cư, cư xá và biệt thự tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/12/2006, UBND Thành phố HCM đã có công văn số 9430/UBND-ĐT về việc xử lý các trường hợp mua nhà hóa giá theo Quyết định số 485/QĐ-UB ngày 30/07/1991 của UBND thành phố có nội dung: *"Điểm 3. Đối với các căn nhà đã hóa giá nhà trước đây, nhưng người mua hóa giá nhà đã chuyển nhượng quyền sở hữu cho Tổ chức thì thực hiện bán chỉ định cho tổ chức theo cơ chế thị trường tại thời điểm định giá có khấu trừ tiền hóa giá đã nộp trước đây theo phương thức bảo tồn vốn vào giá trị bán nhà".*

Căn cứ Công văn số 233/HG ngày 25/08/1992 của Ban kiểm tra hóa giá nhà – Sở Nhà đất: *"Sở Nhà đất phát hành phiếu báo giá số 414/PBG/SNĐ ngày 11/06/1991 với giá tiền 111.303.914 đồng. Do nộp tiền 1 lần được giảm 15% theo quy định, còn phải nộp 94.608.327 đồng. Chủ hộ nộp tiền tại Sở Nhà đất theo phiếu thu số 152/6 ngày 17/06/1991 và ký hợp đồng hóa giá cùng ngày. Sở Nhà đất cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 351/HGN ngày 21/06/1991".*

- Tại thời điểm phát hành Phương án chuyển nhượng vốn, khu đất này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền xác định và thông báo về số tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo giá thị trường theo nội dung chỉ đạo tại Công văn số 4749/UB-ĐTMT ngày 26/7/2008 của UBND TP.Hồ Chí Minh về xử lý mặt bằng số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, như sau: *"Chấp thuận giải quyết theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 6721/STC-CS ngày 14/7/2008, giao Sở Xây dựng, Sở Tài chính, và Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố giải quyết thủ tục bán mặt bằng số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1 cho Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo giá thị trường, có khấu trừ tiền mua hóa giá đã nộp trước đất (số tiền mà ông Lê Văn Ngà đã nộp ngân sách Nhà nước khi được giải quyết bán nhà trên là 94.608.327 đồng) theo phương thức bảo tồn vốn và giá bán nhà, đúng theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại điểm 3, công văn số 9430/UBND-ĐT ngày 18/12/2006 xử lý các trường hợp mua hóa giá theo Quyết định số 485/QĐ-UB ngày 30/07/1991 của Ủy ban nhân dân thành phố".*
- Hiện tại, Viettronics đã ký kết hợp đồng khai thác mặt bằng tại địa điểm này với Công ty CP Vạn thương Sài Gòn, thời hạn đến năm 2028 (có điều khoản hợp đồng chấm dứt trước hạn).

Ghi chú: Khu nhà đất chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý đất đai do còn vướng mắc về quy định có liên quan.

15.6. Đối với lô đất 14-E5 tại Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội:

- Đến thời điểm phát hành bản Công bố thông tin, Dự án xây dựng Tòa nhà hỗn hợp Viettronics – Hà Thành (Hợp đồng hợp tác đầu tư số 0629/2018/HĐHTĐT/VIETTRONICS-HATHANH ngày 25/12/2018 ký giữa Viettronics và CTCP Đầu tư Bất động sản Hà Thành, không thành lập pháp nhân mới) tại lô đất 14-E5 khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội chưa được UBND TP. Hà Nội giao đất, chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện dự án.
- Tổng công ty đã đặt cọc tương ứng 1 triệu đồng/1 m^2 tiền đất. Dự án tồn tại nhiều năm, tuy nhiên theo quy định hiện hành có khả năng phải tổ chức đấu giá đất, hoặc xin chủ trương do Thủ tướng chính phủ duyệt mới có thể giao đất không qua đấu giá.

15.7. Tình hình đất đai của các đơn vị thành viên Viettronics có vốn góp

Bảng 34: Tình hình đất đai của các đơn vị thành viên Viettronics có vốn góp

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
Tình hình đất đai của các đơn vị thành viên Viettronics có vốn góp chi phối						
1	Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (mã chứng khoán VTB)	Số 248A đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.	23.409,2 m^2, trong đó: - 23.219,6 m^2 không thuộc phạm vi lộ giới với 4.139,3 m^2 đất thương mại dịch vụ (sử dụng làm văn phòng) và 19.080,3 m^2 đất sản xuất kinh doanh không phải đất TMDV (sử dụng làm kho và xưởng sản xuất điện tử - 189,6m^2 thuộc phạm vi lộ giới, là đất sản xuất kinh doanh không phải đất TMDV (sử dụng làm kho và xưởng sản xuất điện tử)	Số 248A đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.	- Đang làm văn phòng công ty, xưởng sản xuất, cho thuê. - Thời hạn thuê/ sử dụng đất đến 31/12/2017. - Hiện hợp đồng đã hết hạn, VTB đang làm thủ tục gia hạn thời gian thuê nhưng đến nay chưa được duyệt.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP635823 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/08/2014; - Hợp đồng thuê đất số 7708/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 18/09/2007 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình; - Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 2737/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 13/05/2013 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
			6.224,5 m^2, trong đó: - 5.994,9 m^2 không thuộc phạm vi lộ giới với 382,2 m^2 đất thương mại dịch vụ (sử dụng làm văn phòng và nhà trưng bày sản phẩm) và 5.611,7 m^2 đất sản xuất kinh doanh không phải đất TMDV (sử dụng làm nhà xưởng) - 229,6 m^2 đất thuộc phạm vi lộ giới, là đất sản xuất kinh doanh không phải đất TMDV (sử dụng làm nhà xưởng	Số 06 đường Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	- Văn phòng và nhà trưng bày sản phẩm, nhà xưởng, kho bãi. - Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2007; - Hợp đồng thuê đất hiện đã hết hạn, VTB đang làm hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê nhưng đến nay chưa được gia hạn.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK387442 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2007; - Hợp đồng thuê đất số 7815/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 20/09/2007 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình; - Phụ lục Hợp đồng số 10554/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 29/12/2015 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
			12.300 m^2	Lô B58/II – B59/II, đường số 2E, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	- Đất khu công nghiệp. - Đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê đến hết ngày 30/08/2053	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK383997 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/05/2008; - Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/09/2009;

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
						- Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 62/HĐ-TQSDĐ-2008 ngày 23/01/2008 giữa Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình.
			15.142,4 m^2	Lô B5, khu công nghiệp Cát Lái Cụm II - Giai đoạn 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	- Xây dựng nhà xưởng, văn phòng. - Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 2 - Khu công nghiệp Cát Lái -2 và Công ty CP Điện tử Tân Bình; - Hiện đang chờ Khu công nghiệp Cát Lái hoàn chỉnh các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	- Hợp đồng nguyên tắc số 08/HĐNT-PTN-KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 2 - Khu công nghiệp Cát Lái -2 và Công ty CP Điện tử Tân Bình; - Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐNT-PTN-KCN ngày 28/03/2008 giữa Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 2 - Khu công nghiệp Cát Lái -2 và Công ty CP Điện tử Tân Bình; - Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ-CI.2-VTB ngày 15/08/2016 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 2 và Công ty CP Viettronics Tân Bình;
2	Công ty Cổ phần điện tử Thủ Đức	Số 30 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	1.064,5 m2	Số 15C đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	- Đang thi công công trình. Văn phòng kết hợp Hợp tác khai thác mặt bằng. - Nhà nước cho thuê đất, trả tiền hàng năm. - Thời hạn: 50 năm đến hết 19/03/2057.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00683 ngày 18/07/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp; - Hợp đồng thuê đất số 5449/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 10/07/2008 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Điện tử Thủ Đức;

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
					- Khu nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp tài sản công theo Nghị định 167, Nghị định 67 theo quy định.	- Phụ lục hợp đồng thuê đất số 5667/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 30/08/2013 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Điện tử Thủ Đức. - Tổng công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền phương án sắp xếp xử lý tài sản theo Nghị định 167, Nghị định 67 với đề xuất giữ lại tiếp tục sử dụng đúng mục đích.
			6.994,9 m^2, trong đó: - 6.022,2 m^2 đất không thuộc phạm vi lộ giới với 843,1 m^2 đất thương mại, dịch vụ (sử dụng làm văn phòng) và 5.179,1 m^2 đất sản xuất kinh doanh không phải đất TMDV (sử dụng làm nhà kho và xưởng sản xuất) - 972,7 m^2 đất thuộc phạm vi lộ giới, là đất sản xuất, kinh	Số 30 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	- Văn phòng. - Hợp tác khai thác mặt bằng. - Nhà nước cho thuê đất, trả tiền hàng năm. - Đã hết hạn thuê đất, Công ty làm thủ tục tuy nhiên chưa được gia hạn hợp đồng thuê đất. - Khu nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp tài sản công theo Nghị định 167, Nghị định 67 theo quy định.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00100 ngày 21/09/2005 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp; - Hợp đồng thuê đất số 6469/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 16/09/2005 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Điện tử Thủ Đức; - Phụ lục hợp đồng thuê đất số 4689/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 07/07/2014 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Viettronics Thủ Đức. - Tổng công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền phương án sắp xếp xử lý tài sản theo Nghị định 167, Nghị định 67 với đề xuất giữ lại tiếp tục sử dụng đúng mục đích.

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
			doanh không phải là đất thương mại, dịch vụ (sử dụng làm kho và xưởng sản xuất)			
			9.403 m^2 trong đó: - 8.778 m^2 đất không thuộc phạm vi lộ giới - 625 m^2 đất thuộc phạm vi lộ giới	Số 75 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	- Văn phòng nhà xưởng kho bãi. - Hợp tác khai thác mặt bằng. - Nhà nước cho thuê đất, trả tiền hàng năm. - Đã hết hạn thuê đất, Công ty làm thủ tục tuy nhiên chưa được gia hạn hợp đồng thuê đất. - Khu nhà đất thuộc đối tượng sắp xếp tài sản công theo Nghị định 167, Nghị định 67 theo quy định.	- Hợp đồng thuê đất số 4224/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 23/07/2012 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Điện tử Thủ Đức; - Phụ lục hợp đồng thuê đất số 5887/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 04/10/2012 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Điện tử Thủ Đức. - Phụ lục hợp đồng thuê đất số 13612/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 19/12/2016 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Viettronics Thủ Đức. - Tổng công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền phương án sắp xếp xử lý tài sản theo Nghị định 167, Nghị định 67 với đề xuất giữ lại tiếp tục sử dụng đúng mục đích.
3	Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa	Số 204 đường Nơ Trang Long, phường 12,	24.406,1 m^2, trong đó: - 23.969,2 m^2 đất không thuộc phạm vi	Số 204 đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình	- Văn phòng, kho, xưởng sản xuất và khai thác mặt bằng.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ734158 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2006;

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
		quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	lộ giới, với 1.050 m^2 đất thương mại dịch vụ (sử dụng làm văn phòng); và 22.919,2 m^2 đất sản xuất kinh doanh không phải là đất TMDV (sử dụng làm kho và xưởng sản xuất điện tử) - 436,9 m^2 đất thuộc phạm vi lộ giới, là đất sản xuất kinh doanh không phải là đất thương mại dịch vụ (sử dụng làm kho và xưởng sản xuất điện tử).	Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	- Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn đến 31/12/2020) - Hiện hợp đồng thuê đất đã hết hạn, VBH đang làm thủ tục gia hạn thời gian thuê nhưng đến nay chưa được duyệt.	- Hợp đồng thuê đất số 9871/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 16/12/2006 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa; - Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 2393/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 02/05/2013 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa; - Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 8681/PLHĐ-STNMT-QLĐ ngày 07/09/2018 giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
			10.151,5 m^2	Khu đất số IV-3A khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	- Văn phòng, kho, xưởng sản xuất và cho thuê - Thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (Công ty Cổ phần khu công nghiệp Hố Nai) đến ngày 14/05/2048, trả tiền thuê đất hàng năm	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL015537 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/03/2008; - Hợp đồng thuê đất số 05/2004/HĐTĐ ngày 14/05/2004 giữa Công ty Đầu tư và Phát triển khu công nghiệp Hố Nai và Công ty TNHH MTV Điện tử Bình Hòa; - Phụ lục Hợp đồng số 05/2004/HĐTĐ-PLHĐ ngày 28/12/2004 giữa Công ty Đầu tư và Phát triển khu công nghiệp Hố Nai

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
						và Công ty TNHH MTV Điện tử Bình Hòa; - Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 05/2004/HĐTĐ-PLHĐ1 ngày 10/07/2007 giữa Công ty Cổ phần khu công nghiệp Hố Nai và Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
4	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	110,1 m^2	52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố HCM	- Cho thuê - Nhà đất thuê, trả tiền hàng năm. - Thời hạn thuê 19/06/2058.	- Hợp đồng thuê đất số 6833/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 22/08/2008 ký giữa Belco và Sở Tài nguyên Môi trường TPHCM. - Diện tích: 85,9m2 không phạm lộ giới. - Mục đích sử dụng: Đất sản xuất kinh doanh.
			861 m^2	97 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố HCM	- Cho thuê, văn phòng công ty. - Thời hạn thuê: 31/12/2020. - Hiện hợp đồng thuê đất đã hết hạn, Công ty đang làm thủ tục gia hạn thời gian thuê nhưng đến nay chưa được duyệt.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00184/1a QSDĐ/7873/UB ngày 14/11/2001. - Quyết định số 2270 /QĐ-UBND ngày 19/05/2006 của UBND TPHCM về cho công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa được tiếp tục sử dụng đất sản xuất kinh doanh tại 97 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành Tuận 1, TPHCM
			186 m^2	178 Bà Triệu, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	- Cho thuê - Nhà đất thuê, trả tiền hàng năm. - Thời hạn thuê 24/12/2053.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 180724 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 03/08/2006.

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
			26.288,8 m^2	Đường số 2 khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	- Cho thuê văn phòng và xưởng sản xuất công ty - Nhà đất thuê, trả tiền hàng năm. - Đang có chủ trương di dời nên việc sử dụng, khai thác gặp nhiều hạn chế.	- Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 số 17 /HĐTĐ/BH1 ngày 14/07/2003 giữa Công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa và Công ty điện tử Biên Bòa (Belco).
5	Công ty Cổ phần Công trình Viettronics	Tầng 5 tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	201 m^2 sàn xây dựng	Tầng 5 tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	- Trụ sở văn phòng giao dịch - Thuê sàn văn phòng từ tháng 4/2013, thời hạn 45 năm, trả tiền 1 lần.	- Hợp đồng thuê nhà văn phòng số 01.2013/HĐTVP-VNC-EID ngày 02/04/2013 ký giữa Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Năng lượng và Công ty CP Công trình Viettronics.
Tình hình đất đai tại các đơn vị liên kết						
1	Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam	18 Nguyễn Chí Thanh, HN	2.262 m^2	18 Nguyễn Chí Thanh, HN	- Văn phòng, cho thuê - Đất thuê trả tiền hàng năm. - Thời hạn đến 01/01/2024.	- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND TP Hà Nội. - Hợp đồng thuê đất số 393/HĐTĐ ngày 30/06/2014 ký giữa Sở TNMT Thành phố Hà Nội và Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam (Vietcom). Mục đích cho thuê: cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và cơ sở kinh doanh.
2		74 - 76 Nguyễn Huệ,	182,17 m^2	74 - 76 Nguyễn Huệ, Q1, TP. HCM	- Văn phòng, thương mại.	Ký hợp đồng thuê nhà với Công ty Quản lý Nhà TPHCM.

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
	Công ty Cổ phần Viettronimex	Q1, TP. HCM			- Chưa được gia hạn thời hạn thuê lâu dài, đóng tiền thuê nhà theo kỳ. - Ký hợp đồng thuê ngắn hạn (đến hết 31/12/2021).	
			10.851 m^2	188 Lạc Long Quân, Q11, TP. HCM	- Nhà xưởng sản xuất. - Không ký được hợp đồng thuê dài hạn, trả tiền thuê theo kỳ. - Từ 1999 đến khi Nhà nước di dời	
			1919,3 m^2	512/22A Thống Nhất, Gò Vấp, TP. HCM	- Khai thác sử dụng cho trường học. - Thời hạn: 30 năm (năm 2026)	Ký hợp đồng thuê đất, cơ sở giáo dục.
			91,7 m^2	19 Nhà Thờ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	- Văn phòng, thương mại. - Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà. - Đất thuê trả tiền hàng năm - Thời hạn: 50 năm (28/06/2054)	Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê đất ký với Sở TNMT TP Hà Nội
3	Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam	Số 26 Đường Lý Tự Trọng, P Bến Nghé,	1.618 m^2	Số 26 Đường Lý Tự Trọng, P Bến Nghé, Quận I, TPHCM (Một phần trệt, lửng,	- CMT làm trụ sở văn phòng làm việc và khai thác theo ĐKKD của công ty.	- Nhà thuê theo hợp đồng số 91/HĐTN-QLKDN-KD ký với công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà TPHCM.

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m^2)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất
		Quận I, TPHCM		một phần lầu 1, một phần lầu 2 và một phần lầu 3)		- Thời hạn thuê: Ký hợp đồng 1 năm một. Phải trả ngay khi có yêu cầu
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	102B Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạch, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	4.431,5 m^2	102B Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạch, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	- Hiện sử dụng làm nhà xưởng sản xuất, văn phòng trụ sở công ty. - Nhà nước cho thuê đất cho đến khi thực hiện quy hoạch. - Thời hạn đến năm 2052	

Nguồn: Viettronics

Lưu ý: *Tình hình đất đai các công ty con của Viettronics do Viettronics cung cấp. Đơn vị tư vấn không đủ tài liệu pháp lý và cơ sở để xác minh tính chính xác của các nội dung tại bảng trên. Nhà đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin từ các nguồn đáng tin cậy khác để phân tích và đánh giá thông tin.*

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 35: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	KH2022/TH2021
1	Tổng Doanh thu	174.351.911.724	227.000.000.000	177%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	4.343.575.669	5.200.000.000	120%
3	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng Doanh thu	2,49%	2,29%	92%
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	0,94%	1,11%	118%
5	Cổ tức	-	Cổ tức 2022 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Viettronics

Ghi chú: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 là của Công ty mẹ.

Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên:

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Tổng công ty xác định cần phải thực hiện các biện pháp cụ thể như sau:

- Nỗ lực hoàn thành kế hoạch của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, làm cơ sở thu cổ tức từ phần vốn đầu tư tại các đơn vị có vốn góp theo dự kiến.
- Các Ban, bộ phận kinh doanh trực tiếp của Tổng công ty phải phấn đấu hoàn thành đồng thời các chỉ tiêu về doanh số/ lợi nhuận được giao.
- Rà soát, sắp xếp lại, điều chỉnh về nhân sự và tổ chức bộ máy tại cơ quan Tổng công ty theo hướng tinh gọn, phù hợp tình hình thực tế, góp phần vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.
- Tìm biện pháp phù hợp và hiệu quả để thu hồi công nợ tồn đọng của các dự án.
- Trường VTC sớm có biện pháp để sớm cân đối thu chi.
- Rà soát, xây dựng phương án thoái vốn tị những doanh nghiệp đơn vị theo chủ trương đề ra để tái cơ cấu nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh chính, mang lại lợi ích kinh tế cao cho Tổng công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/ quy trình nội bộ để tạo điều kiện cho hoạt động SXKD của Tổng công ty được thuận lợi/thông suốt.
- Tiếp tục việc phê duyệt chủ trương, thực hiện đầu tư theo quy định với dự án theo tiến độ nhằm tạo doanh thu/ lợi nhuận cho Tổng công ty trong thời gian sắp tới.

17. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

17.1. Hội đồng quản trị

Bảng 36: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP		Ghi chú
			Cá nhân (tại 16/5/2022)	Đại diện sở hữu cho SCIC (tại 13/09/2022)	
1	Ông Trần Hữu Hưng	Chủ tịch HĐQT	-	13.293.750	
2	Ông Nguyễn Văn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	-	12.618.000	
3	Ông Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	12.618.000	
4	Ông Phạm Nguyên Anh	Thành viên HĐQT	200	-	
5	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	Thành viên HĐQT	1.400	-	

Nguồn: Viettronics

17.2. Ban Kiểm soát

Bảng 37: Danh sách thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP		Ghi chú
			Cá nhân (tại 16/5/2022)	Đại diện sở hữu cho SCIC (tại 13/09/2022)	
1	Bà Vũ Hoài Anh	Trưởng BKS	1.000	-	
2	Ông Nguyễn Văn Chính	Thành viên BKS	-	-	
3	Ông Phạm Trung Hoàng	Thành viên BKS	-	-	

Nguồn: Viettronics

17.3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Bảng 38: Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP		Ghi chú
			Cá nhân (tại 16/5/2022)	Đại diện sở hữu cho SCIC (tại 13/09/2022)	
1	Ông Vũ Hải Vĩnh	Tổng Giám đốc	-	12.618.000	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP		Ghi chú
			Cá nhân (tại 16/5/2022)	Đại diện sở hữu cho SCIC (tại 13/09/2022)	
2	Ông Phạm Nguyên Anh	Phó Tổng Giám đốc	200	-	
3	Ông Nguyễn Trung Dũng	Kế toán trưởng	-	-	

Nguồn: Viettronics

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Tại thời điểm lập bản Công bố thông tin, Tổng công ty có hai khoản tranh chấp, kiện tụng là khoản công nợ phải thu khó đòi với Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ và Công ty TNHH Thương mại –Dịch vụ Ngân Thịnh.

Hai khoản công nợ phải thu khó này là hai khoản nợ xấu Tổng công ty theo dõi trên sổ sách kế toán với tổng giá trị là 9,99 tỷ đồng, gồm phải thu Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ là 3.031.346.388 đồng và phải thu Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Ngân Thịnh là 6.962.348.573 đồng.

19.1. Khoản công nợ phải thu của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ

Khoản công nợ phát sinh từ năm 2004 theo Hợp đồng số 19/HĐ/ĐT-TGĐ ngày 30/6/2004 giữa Tổng công ty với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ mua một máy CT – mô phỏng PHILIPS – Hà Lan.

Tính đến thời điểm Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần ngày 28/02/2007, giá trị khoản công nợ phải thu là 3.137.035.125 đồng (gồm 3.000.000.000 đồng Nợ gốc và lãi phát sinh là 137.035.125 đồng).

Tổng công ty đã thuê Văn phòng Luật sư Phú Lâm – TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ pháp lý để khởi kiện Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ra Tòa án nhân dân Quận Tân Phú – TP. Hồ Chí Minh.

Tổng công ty đã có nhiều văn bản yêu cầu thi hành án gửi Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú đề nghị thực hiện buộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi, lãi trả chậm. Tuy nhiên, đến nay sự việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ đã hoàn trả 200 triệu đồng cho Tổng công ty. Theo sổ sách kế toán của Tổng công ty tại BCTC quý III/2022, khoản phải thu khó đòi này còn lại là 3.031.346.388 đồng (gồm nợ gốc là 2,8 tỷ đồng và lãi phải thu là 0,23 tỷ đồng) đã được Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng.

19.2. Khoản công nợ phải thu của Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh

Khoản công nợ phát sinh từ năm 2004 theo Hợp đồng số 20/HĐ/ĐT-TGĐ ngày 30/6/2004 giữa Tổng công ty với Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh (TP.HCM) mua một máy CT – mô phỏng PHILIPS – Hà Lan.

Tính đến đến 28/02/2007, giá trị khoản công nợ phải thu là 7.460.173.933 đồng (gồm nợ gốc là 5.454.351.000 đồng và lãi phát sinh là 2.005.822.933 đồng).

Tổng công ty đã thuê Văn phòng Luật sư Phú Lâm – TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ pháp lý để khởi kiện Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh ra Tòa án nhân dân Quận 8 – TP. Hồ Chí Minh.

Tổng công ty đã có nhiều văn bản yêu cầu thi hành án gửi Chi cục thi hành án dân sự quận 8 đề nghị thực hiện buộc Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi, lãi trả chậm và hoàn lại án phí. Tuy nhiên, đến nay sự việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Công ty TNHH TNHH TM-DV Ngân Thịnh đã hoàn trả 600 triệu đồng cho Tổng công ty. Theo sổ sách kế toán của Tổng công ty tại BCTC quý III/2022, khoản phải thu khó đòi này là 6.962.348.573 đồng (gồm 4,85 tỷ nợ gốc và 2,1 tỷ lãi phải thu) đã được Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

- Cổ phần chào bán: Cổ phần Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam
- Loại CP chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số lô cổ phần dự kiến chuyển nhượng

Số lượng cổ phần chào bán: 38.529.750 cổ phần (tương đương 87,97% tổng số cổ phần đã phát hành của Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam).

Số lượng lô chào bán: 01 lô.

Số lượng cổ phần chào bán một lô: 38.529.750 cổ phần

4. Giá khởi điểm đấu giá

Giá khởi điểm một lô cổ phần chào bán: **1.066.469.000.000 đồng** *(bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng)*

Bước giá: **1.000.000 đồng/ lô cổ phần**.

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ theo (1) Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; (2) Chứng thư thẩm định giá số 487/22/CT-ĐG/VAE ngày 04/11/2022 của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (thời điểm thẩm định giá: 31/12/2021) do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện và (3) Quyết định số 375/QĐ-ĐTKDV ngày 14/12/2022 của SCIC về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của SCIC tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, theo đó, giá khởi điểm được xác định là **1.066.469.000.000 đồng/lô cổ phần.**

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Hình thức chuyển nhượng vốn: Đấu giá công khai cả lô (01 lô) **38.529.750** cổ phần Viettronics do SCIC sở hữu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626; (84-24) 3936 0750 Fax: (84.24) 3934 7818

Website: https://hnx.vn/vi-vn/

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý IV/2022 và/hoặc Quý I/2023.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Thực hiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài

Theo văn bản số 7038/UBCK-PTTT ngày 25/10/2022 của UBCKNN về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Viettronics, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Viettronics là 0%.

Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua trong đợt đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại Viettronics là 0 cổ phần

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Tất cả cổ phiếu chào bán trong đợt này đều được tự do chuyển nhượng

12. Các loại thuế có liên quan

Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước không cần giữ cổ phần. Việc chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- **Tổ chức bán cổ phần:**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Website : www.scic.vn

- **Tổ chức có cổ phần được chào bán:**

  Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

  Địa chỉ : Số 15 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

  Địa chỉ văn phòng giao dịch: Tầng 11 Tòa nhà Mipec số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại : (84-24) 38256404 Fax: (84-24) 3826 4786

  Website: : www.viettronics.vn hoặc www.veic.com.vn

- **Tổ chức tư vấn:**

  Công ty cổ phần Chứng khoán Asean

  Địa chỉ : Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

  Điện thoại : (84 - 24) 6275 3844 Fax: (84 - 24) 6275 3816

  Website : www.aseansc.com.vn

- **Tổ chức đấu giá:**

  Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

  Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

  Điện thoại: 024. 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

  Website: www.hnx.vn

- **Tổ chức thẩm định giá:**

  Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

  Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

  Điện thoại: 024 6267 0491 Fax: 024. 6267 0494

- **Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính 2020, 2021:**

  Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

  Địa chỉ: Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

  Điện thoại: 024. 5678 3999 Fax: 024. 5678 3999

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp, việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản

Công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong trường hợp Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia mua cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp… cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, quy định về chào mua công khai, tuân thủ quy chế đấu giá,… phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty CP Chứng khoán Asean và nhân viên Công ty CP Chứng khoán Asean (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các giao dịch môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam cho SCIC, chính Tổng công ty cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán Asean và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh ngiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Tuấn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hải Vĩnh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Bình